

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 09/12/2013, Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 và Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 11/06/2014)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

(Quyết định đăng ký niêm yết số do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày/...../.....)

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Website : www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB



(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 09/12/2013, Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 và Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 11/06/2014)

Trụ sở chính: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN
SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên Cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Loại Cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Tổng số lượng niêm yết	122.124.280 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết (tính theo mệnh giá)	1.221.242.800.000 đồng

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2013 và năm 2014 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3946 1600 Fax : (84-4) 3946 1601

Website: www.kpmg.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro khác	11
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	26
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết	27
6. Hoạt động kinh doanh	28
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	43
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	44
9. Chính sách đối với người lao động	48
10. Chính sách cổ tức	49
11. Tình hình hoạt động tài chính	49
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Giám đốc tài chính	60
13. Tài sản	74
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	75
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	76
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	76
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	77
1. Loại chứng khoán.....	77
2. Mệnh giá.....	77
3. Tổng số chứng khoán niêm yết	77
4. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết	77
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết.....	77
6. Phương pháp tính giá	78
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	79
8. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán.....	79
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	81
VII. PHỤ LỤC	82

HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm.....	5
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm	6
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	19
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	19

BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/11/2015.....	26
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/11/2015	26
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015	30
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015.....	32
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu khác năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015.....	32
Bảng 6: Cơ cấu Lợi nhuận gộp năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015.....	33
Bảng 7: Cơ cấu chi phí năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015.....	34
Bảng 8: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện và đã được ký kết	41
Bảng 9: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	43
Bảng 10: Cơ cấu nhân sự của MBS tại thời điểm 30/09/2015.....	48
Bảng 11: Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình.....	50
Bảng 12: Mức lương bình quân	50
Bảng 13: Các khoản phải nộp theo luật định.....	50
Bảng 14: Trích lập các quỹ theo luật định.....	51
Bảng 15: Các khoản phải thu.....	51
Bảng 16: Chi tiết khoản phải thu của khách hàng	52
Bảng 17: Chi tiết các khoản phải thu khác	53
Bảng 18: Chi tiết Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	53
Bảng 19: Các khoản phải trả	54
Bảng 20: Chi tiết chi phí phải trả	54
Bảng 21: Chi tiết Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	55
Bảng 22: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2014.....	55
Bảng 23: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 30/09/2015.....	56
Bảng 24: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2014.....	56
Bảng 25: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 30/09/2015.....	57
Bảng 26: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2014.....	57
Bảng 27: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 30/09/2015.....	57
Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	59
Bảng 29: Danh sách HĐQT, BGD, BKS và Giám đốc tài chính	60
Bảng 30: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013	74
Bảng 31: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2014.....	74
Bảng 32: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/09/2015.....	74
Bảng 33: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015.....	75
Bảng 34: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.....	77

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

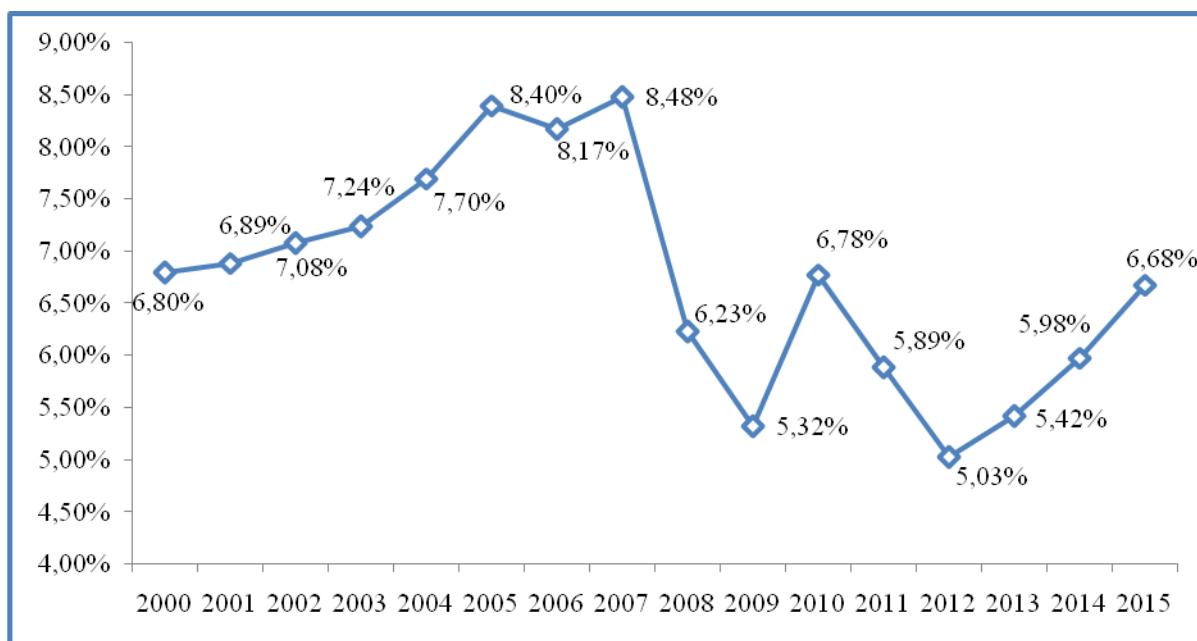
Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng trong nó những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

1.1. Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định so với các nước trên thế giới nói chung và trong khu vực nói riêng. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2007 đạt 8,16%, phản ánh sự phát triển và khả năng tăng trưởng của Việt Nam.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 01/2007, nền kinh tế của Việt Nam hội nhập sâu hơn cũng như gắn kết chặt chẽ hơn với xu hướng phát triển của nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, do vậy, đã để lại ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế Việt Nam: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản đóng băng. Tốc độ tăng trưởng liên tục giảm sút từ mức 8,48% trong năm 2007 xuống mức 5,03% trong năm 2012.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực

khi tăng 5,98%. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả năm 2015 đạt mức 6,68%, mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Mức tăng trưởng này cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng chung là khu vực công nghiệp và xây dựng. Khu vực này đóng góp 3,20 điểm phần trăm khi tăng 9,64% trong năm qua, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,42% của năm trước.

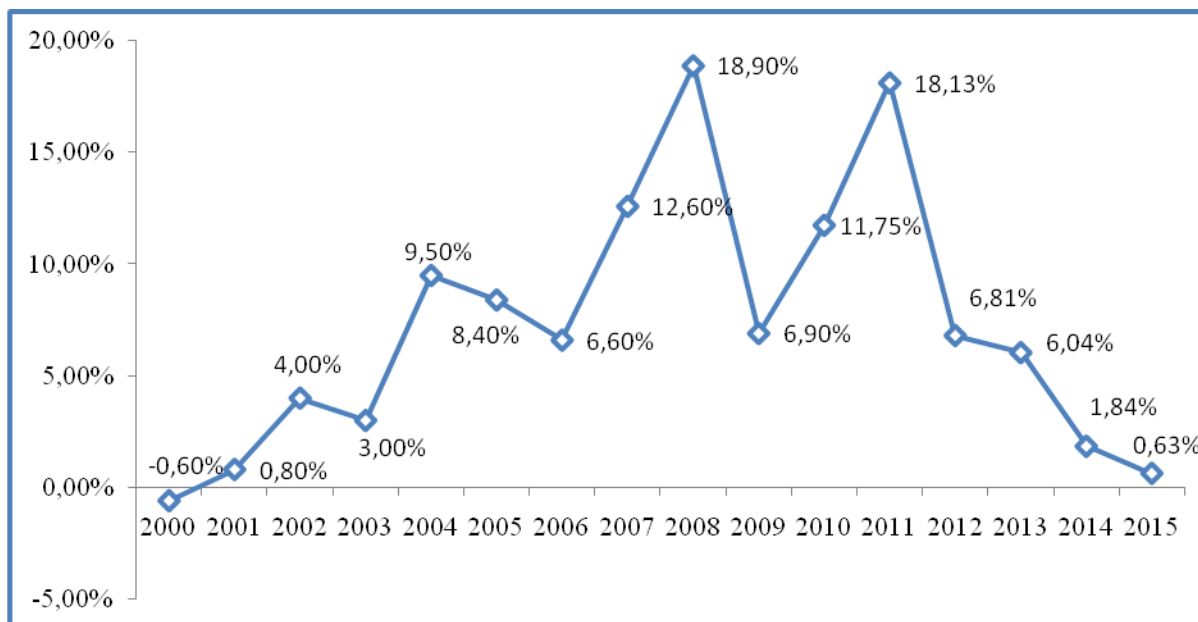
Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng, trong đó có Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Mặt khác, với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty luôn được chú trọng và đẩy mạnh, công tác kiểm soát chi phí cũng được tăng cường nhằm tạo sự phát triển hiệu quả, ổn định và bền vững cho Công ty.

1.2. Rủi ro lạm phát

Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Trong những năm gần đây Việt Nam luôn chịu sức ép của việc lạm phát gia tăng nhanh, hệ quả của sự phát triển nóng của nền kinh tế. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2014 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Tổng cục Thống kê, MBS tổng hợp)

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2003, nền kinh tế Việt Nam nằm trong giai đoạn thiếu phát, CPI thấp và tăng trưởng chậm. Trong khi đó, giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2012 là thời kỳ lạm phát cao trở lại, tăng giảm theo chu kỳ: cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 chỉ tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,60%, năm 2008 tăng 18,90%, thì năm 2009 chỉ tăng 6,90%. Tương tự, tỷ lệ lạm phát các năm 2010, 2011, 2012 tương ứng là 11,75%, 18,13%, và 6,81%.

Năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,04%.

Kết thúc năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tối khi chỉ tăng ở mức 1,84%, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây. Theo công bố mới nhất của Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI cả nước năm 2015 tăng 0,63% so với năm ngoái, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nói riêng.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn tăng cường hệ thống quản trị, chú trọng công tác dự báo, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho khách hàng nhằm tăng cường vị thế của Công ty trên thị trường.

1.3. Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Trái lại với chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện trước đây nhằm đối phó với lạm phát. Ngày 28/10/2014 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN, mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014. Theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, còn mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng là 6,0%/năm. Kể từ đó đến nay, lãi suất các kỳ hạn trên thị trường vẫn tương đối ổn định, thanh khoản của hệ thống ngân hàng thương mại tiếp tục được cải thiện, đảm bảo khả năng thanh toán và chi trả của hệ thống.

Để hạn chế thấp nhất rủi ro về lãi suất, Công ty đã có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành và quản trị công ty. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty hiện đang được duy trì ở mức thấp và an toàn. Dự kiến trong thời gian tới, cùng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô kéo theo mặt bằng lãi suất cho vay giảm dần, do đó, những tác động bất lợi của lãi suất tới hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ giảm bớt.

Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Đối với các công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ làm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút dẫn đến giá cổ phần sụt giảm.

Để hạn chế rủi ro lãi suất này, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn chú trọng đến việc đầu tư vào các cổ phiếu có chỉ số tài chính tốt, cốt tính thanh khoản cao để Công ty có thể dễ dàng tái cơ cấu danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu và dự đoán lãi suất để có chính sách phù hợp.

1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN Việt Nam), tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong năm 2012 và 2013. Trong năm 2014, NHNN Việt Nam tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND và giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Từ đầu năm đến nay, NHNN Việt Nam đã có 3 lần thực hiện điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ, mỗi lần tăng thêm 1%. Ngoài ra, NHNN Việt Nam cũng đã 2 lần điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá từ mức +/-1% lên +/-2% và từ +/-2% lên +/-3%. Những ngày đầu điều chỉnh, trên thị trường, giá mua, bán ngoại tệ tại các Ngân hàng thương mại tăng đến kịch trần, chủ yếu do tâm lý và do tin đồn về đầu cơ, trục lợi. Tuy nhiên, sau khi NHNN Việt Nam công bố không điều chỉnh tỷ giá nữa và sẽ áp dụng tất cả các biện pháp để ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối từ nay đến cuối năm 2015 cũng như những tháng đầu năm 2016 thì giá mua, bán ngoại tệ dần ổn định.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, việc biến động của tỷ giá hối đoái không tác động trực tiếp lên hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, song vẫn có những tác động tiêu cực lên các doanh nghiệp mà Công ty đầu tư. Việc biến động mạnh tỷ giá hối đoái cũng là một rào cản cho việc đầu tư của khối nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam - vốn là một lực lượng quan trọng chiếm khoảng 10 - 15% tổng giá trị giao dịch trên thị trường, do những lo ngại về đồng tiền mất giá, đồng thời gia tăng áp lực nợ nước ngoài của đất nước và một số doanh nghiệp có vay vốn bằng ngoại tệ.

Tính đến hết ngày 31/12/2014, tổng số tài khoản nhà đầu tư nước ngoài theo thống kê của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã đạt 17.570 tài khoản, tăng thêm 839 tài khoản so với thời điểm cuối năm 2013 và tăng thêm 1.569 tài khoản so với thời điểm cuối năm 2012.

2. Rủi ro về luật pháp

Là công ty chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam, nên hệ thống luật còn đang được thay đổi, bổ sung và hoàn thiện. Vì vậy, luôn có tiềm ẩn rủi ro liên quan đến sự thay đổi, điều chỉnh các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán, và còn tồn tại những rủi ro khác liên quan đến việc thiếu đồng bộ và nhất quán giữa Luật Chứng khoán và các văn bản luật liên quan làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế các tác động do rủi ro của luật pháp tạo ra, Ban Pháp chế của Công ty với đội ngũ chuyên viên pháp lý với trình độ chuyên môn cao, am hiểu về thị trường chứng khoán luôn kịp thời cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, đồng thời cũng bảo đảm cho công ty luôn hoạt động trong khuôn khổ mà pháp luật cho phép.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là mảng kinh doanh được MBS tập trung trọng yếu, đây là mảng hoạt động mang lại vị thế cho công ty chứng khoán nên luôn được MBS đặt ra mục tiêu về thị phần ở nhóm dẫn đầu thị trường. Đi kèm với mục tiêu kinh doanh cao, MBS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như:

Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty chứng khoán thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, các giao dịch xung đột lợi ích nhằm mang lại nguồn lợi cho cá nhân.

Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực đặc thù của ngành nghề chứng khoán cần nhanh chóng và khối lượng giao dịch yêu cầu tập trung cao.

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng hệ thống quy trình, quy định kiểm soát chặt chẽ, tất cả các nghiệp vụ đều được kiểm soát hai cấp; tăng

cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người; nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro.

Mặt khác, công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro phát sinh gây thiệt hại cho công ty.

3.2. Rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng

Hoạt động tư vấn của MBS với phương châm hướng tới lợi ích của khách hàng, bảo toàn và gia tăng tài sản cho nhà đầu tư. Trong những năm qua, MBS là đơn vị tiên phong trong nhiều chương trình hoạt động hướng tới khách hàng như tổ chức các khóa đào tạo phân tích cho nhà đầu tư, tổ chức các buổi MBS's Talk nhằm cung cấp các thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng và giải pháp đầu tư cho khách hàng, đưa ra các chiến lược đầu tư cho khách hàng lựa chọn.

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, MBS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp; MBS ký hợp đồng với đối tác giải pháp chuyên nghiệp về thông tin để cung cấp cho MBS các thông tin chính xác và kịp thời.

Mặt khác MBS thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính công ty đồng thời đây cũng là các đợt sát hạch thực tế để kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế.

3.3. Rủi ro về hỗ trợ tài chính cho khách hàng (rủi ro thanh toán)

Đối với MBS đây là mảng hoạt động đem lại nguồn doanh thu chiếm tỷ trọng lớn nhưng cũng là mảng hoạt động tiềm ẩn rủi ro lớn nhất. Sự kiện rủi ro phát sinh khi khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn, nguyên nhân có thể đến từ các lý do:

- Rủi ro khi thị trường mất thanh khoản, không xử lý được tài sản của khách hàng
- Rủi ro do khách hàng sử dụng đòn bẩy hỗ trợ tài chính cao, không cất lỗ kịp thời
- Rủi ro khi khách hàng giả mạo, chối bỏ trách nhiệm và nghĩa vụ tài chính, phá vỡ các cam kết đã ký kết với công ty chứng khoán.
- Rủi ro khi công ty chứng khoán không có hệ thống quản trị chặt chẽ, không kiểm soát thường xuyên các lỗ hổng trong hoạt động sử dụng dịch vụ tài chính, không tuân thủ các nguyên tắc về xử lý để kịp thời giảm thiểu rủi ro tài chính phát sinh.

MBS đã xây dựng một bộ máy quản trị trên cơ sở lý luận chặt chẽ và rõ ràng để giảm thiểu rủi ro tài chính cho cả MBS và khách hàng. Danh mục cho vay của MBS được thẩm định theo bộ tiêu chí chuẩn mực trên cơ sở nền tảng là yếu tố thanh khoản của cổ phiếu và giá trị cơ bản doanh nghiệp của cổ phiếu đó.

MBS cũng xây dựng một hệ thống công nghệ quản trị tự động, hạn chế yếu tố của con người can thiệp trong việc kiểm soát tài sản cho khách hàng và thực hiện các cam kết và nghĩa vụ của khách hàng để bảo toàn vốn cho công ty.

Vì lợi ích của khách hàng, MBS thường xuyên nâng cao chất lượng các bản phân tích, dự báo xu hướng thị trường, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các khách hàng đầu tư hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn cho khách hàng, giảm thiểu rủi ro tài chính đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có nhiều biến động khó lường.

3.4. Rủi ro về thanh khoản

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán bù trừ với Trung tâm lưu ký Việt Nam, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của công ty chứng khoán đối với đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn đến nguy cơ công ty chứng khoán bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại công ty.

MBS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản, để kiểm soát được loại hình rủi ro này, MBS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn; đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để MBS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống đánh giá các chỉ tiêu an toàn tài chính đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

3.5. Rủi ro thị trường

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là rủi ro tác động trực tiếp rủi ro với nghiệp vụ tự doanh của công ty chứng khoán. Để hạn chế rủi ro này, Công ty tích cực xây dựng đội ngũ nhân sự nghiên cứu, phân tích, dự báo diễn biến thị trường nhằm đưa ra những đánh giá phù hợp và có phương án phòng ngừa hiệu quả.

Tại thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Ban lãnh đạo đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời, Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Mặt khác, Công ty luôn tiến hành trích lập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán một cách đầy đủ, theo đúng quy định của pháp luật. Điều này đã giúp MBS tận dụng được các cơ hội của thị trường nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

3.6. Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin

Giao dịch của khách hàng qua hệ thống trực tuyến chiếm tỷ trọng gần như toàn bộ khối lượng lệnh giao dịch tại MBS. Hướng tới dịch vụ trực tuyến tối ưu cho Khách hàng, MBS không ngừng hoàn thiện và tích hợp các tính năng sản phẩm hỗ trợ trên hệ thống trực tuyến. Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng và những tiềm ẩn rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin có thể phát sinh như:

- Mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng.
- Sai lệch, mất số liệu của khách hàng.
- Xâm nhập của Hacker làm rối loạn hệ thống, không đảm bảo việc bảo mật thông tin của khách hàng, công ty chứng khoán.

Trong những năm qua, MBS đã duy trì được một hệ thống công nghệ thông tin ổn định, không để gián đoạn giao dịch của khách hàng. Hệ thống Công nghệ thông tin của MBS không ngừng được nâng cấp và đầu tư cả về Hạ tầng và con người.

MBS trang bị hệ thống giao dịch dự phòng chạy song song để giảm thiểu khả năng mất kết nối làm gián đoạn giao dịch của khách hàng.

Đối với hệ thống dữ liệu, toàn bộ dữ liệu được backup thường xuyên và lưu trữ tại các kho an toàn. MBS xây dựng các tầng bảo mật theo chuẩn quốc tế, ngăn chặn virus, hacker xâm nhập đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin cho khách hàng.

Đội ngũ của Trung tâm công nghệ thông tin MBS được chọn lọc các nhân sự có trình độ chuyên môn, nhiệt huyết và không ngừng sáng tạo hướng đến sự hoàn thiện phục vụ khách hàng.

3.7. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, số lượng các công ty chứng khoán tại Việt Nam đã có giảm xuống tuy nhiên sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán vẫn rất gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư... Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng. Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và phát triển của thị trường. Trong khi đó, các công ty chứng khoán nhỏ và yếu hơn sẽ dần không chịu được sự cạnh tranh gay gắt và phải rời bỏ thị trường.

Với tầm nhìn trở thành công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán, cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng khách hàng và cổ đông.

3.8. Rủi ro nhân sự

Đối với các công ty hoạt động trong lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam mới sau 15 năm hoạt động, nhân sự hành nghề tuy có phát triển nhanh về số lượng, được đào tạo và có kinh nghiệm về chứng khoán và thị trường chứng khoán, nhưng luôn biến động và chất lượng còn có nhiều mặt hạn chế. Đội ngũ nhân sự có chuyên môn về tài chính doanh nghiệp và luật pháp để có thể thực hiện tư vấn và thực hiện các nghiệp vụ trong bảo lãnh phát hành, tư vấn tái cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, tư vấn phát hành, niêm yết hoặc quản lý quỹ lại rất mỏng. Nhân sự cao cấp, cán bộ điều hành quản lý ở các công ty luôn thiếu hụt hoặc có chất lượng thấp do số lượng công ty tăng nhanh. Do đó, nguồn nhân lực cho ngành tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng vẫn đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, với chính sách đãi ngộ phù hợp, coi trọng chiến lược phát triển đào tạo, Công ty tin rằng đội ngũ nhân viên của Công ty sẽ không chỉ gắn bó lâu dài mà còn ngày càng nâng cao chất lượng hơn, tiếp sức cho sự phát triển mạnh của Công ty trong thời gian tới.

4. Rủi ro khác

Giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức niêm yết

Bà **Cao Thị Thúy Nga**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **Trần Hải Hà**

Tổng Giám đốc

Bà **Phùng Thị Thanh Hà**

Phó Tổng Giám đốc có liên quan đến việc đăng ký niêm yết

Bà **Nguyễn Thanh Bình**

Trưởng Ban kiểm soát

Ông **Chu Hải Công**

Giám đốc Tài chính

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức niêm yết:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH KPMG Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 và năm 2014 của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty liên quan đến việc niêm yết chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Điều lệ:	Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.

Người có liên quan với Công ty:

Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
- Người hoặc người nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
- Người quản lý doanh nghiệp;
- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e của khái niệm này;
- Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h khái niệm này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- BCTC: Báo cáo tài chính
- BGD: Ban Giám đốc
- BKS: Ban Kiểm soát
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- CMND: Chứng minh nhân dân
- Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- CP: Cổ phần
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- HĐ: Hợp đồng
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- HOSE/HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- MBS: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TCKT: Tài chính kế toán
- TCTD: Tổ chức tín dụng
- TGD: Tổng Giám đốc
- Thuế GTGT: Thuế giá trị gia tăng
- Thuế TNDN: Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TMCP: Thương mại cổ phần
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- TP: Thành phố
- TSCĐ: Tài sản cố định
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- UBND: Ủy ban nhân dân
- VND: Đồng Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**
- Tên tiếng Anh: MB Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt: MBS
- Trụ sở chính: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3726 2600
- Fax: (84-4) 3726 2601
- Website: www.mbs.com.vn



- Logo:
- GP thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 09/12/2013; Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013; và Giấy phép điều chỉnh số 12/GPĐC-UBCK ngày 11/06/2014
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.221.242.800.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 1.221.242.800.000 đồng
- Nghiệp vụ kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán;
 - Tự doanh chứng khoán;
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long (nay đã được đổi tên là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 15 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trong thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong quá trình phát triển, MBS đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển cho ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước. Tiếp tục phát huy

thế mạnh và nỗ lực không ngừng, năm 2015, MBS đã lọt vào Top 5 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai sở.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Ngân hàng TMCP Quân đội, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ. Vốn điều lệ của Công ty tính đến thời điểm hiện tại là 1.221.242.800.000 đồng, trong đó cổ đông lớn nhất là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), chiếm 79,52% vốn điều lệ của MBS.

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh
Năm 2006	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyển đổi thành công ty cổ phần ▪ Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh Hải Phòng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK HNX và HOSE
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Thay đổi logo và áp dụng hệ thống nhận diện mới
Năm 2013	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng

Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục với những thành tích tiêu biểu như:

Năm 2008	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai Sở GDCK HOSE và HNX ▪ Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với Sở GDCK Hà Nội bình chọn ▪ Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai Sở GDCK HOSE và HNX ▪ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 ▪ Bằng khen của UBND TP. Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập ▪ Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng ▪ “Doanh nghiệp tiêu biểu” trong chương trình “Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội” ▪ Thương hiệu chứng khoán uy tín ▪ Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu 2013 - 2014 ▪ Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu 2013 - 2014
Năm 2015	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào TTCK Việt Nam ▪ Bằng khen của UBND TP. Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển ▪ Bằng khen của Hiệp hội Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của TTCK Việt Nam trong 15 năm hoạt động ▪ Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn 2014 - 2015 ▪ Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn 2005 - 2015

1.3. Quá trình tăng vốn

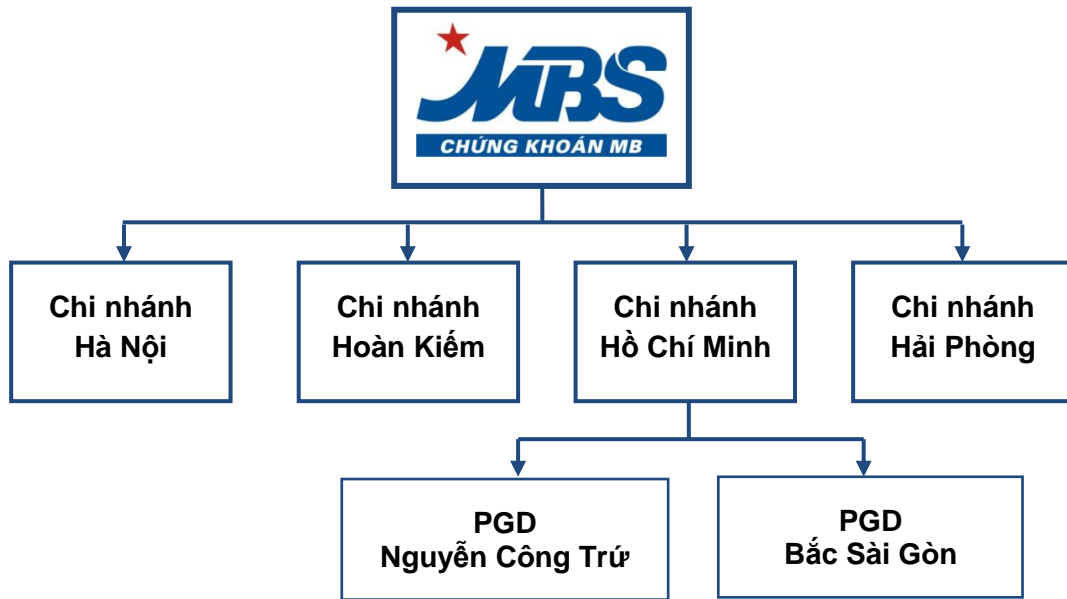
Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/12/2013 (sau khi hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT) là **621.242.800.000 đồng**.

Kể từ thời điểm hợp nhất đến nay, Công ty đã trải qua 01 lần tăng vốn điều lệ từ **621.242.800.000 đồng** lên **1.221.242.800.000 đồng**, thông qua việc chuyển đổi **600 tỷ đồng** trái phiếu thành cổ phiếu.

- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011;
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013;
 - Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV số 27/12/2013;
 - Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 621.242.800.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.221.242.800.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành: Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không
- Đối tượng phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
- Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành: 600.000.000.000 đồng
- Tổng mệnh giá trái phiếu được chuyển đổi: 600.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần được phân phối: 60.000.000 cổ phần
- Thời gian hoàn thành: 25/12/2013

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

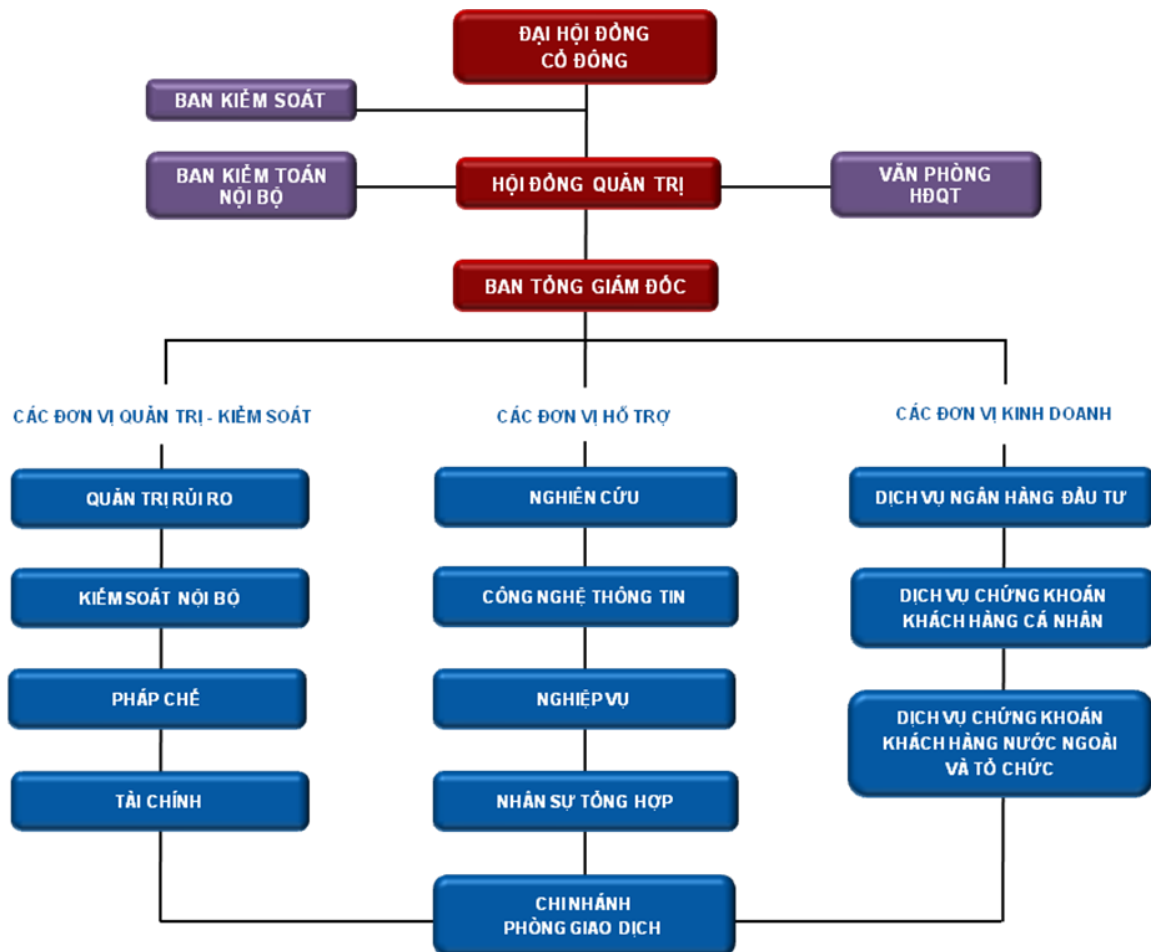
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: MBS

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: MBS

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

▪ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát (“BKS”) có quyền giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

▪ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có quyền bổ nhiệm, thuê miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Các ban trực thuộc HĐQT:

Ban Chính sách và Giám sát rủi ro là cơ quan trực thuộc HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Chức năng của Ban Chính sách và Giám sát rủi ro gồm có:

- Tham mưu/tư vấn cho HĐQT trong việc xem xét và phê duyệt chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro.
- Giám sát việc thực thi các chiến lược, khẩu vị, khung, chính sách quản lý rủi ro, các hạn mức rủi ro trọng yếu.
- Đánh giá định kỳ chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Ban Tổng giám đốc xây dựng từ đó đề xuất điều chỉnh phù hợp.

Ban Nhân sự và Lương thưởng là cơ quan giúp việc cho HĐQT, có vai trò tham mưu cho HĐQT và thực hiện một số nhiệm vụ do HĐQT phân công liên quan đến chính sách nhân sự và chế độ lương thưởng đãi ngộ nhằm:

- Quản lý, đãi ngộ, tìm kiếm và phát triển các chức danh thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty, nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành Công ty theo mục tiêu, chiến lược của Công ty trong từng thời kỳ;
- Định hướng toàn bộ hệ thống MBS thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ về duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, phù hợp với yêu cầu hoạt động, đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.
- Định hướng và xây dựng cơ chế và chính sách đãi ngộ chung cho toàn hệ thống MBS trên cơ sở có so sánh và cạnh tranh với các công ty chứng khoán lớn trên thị trường, tuy nhiên đảm bảo phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

▪ **Ban Kiểm toán nội bộ**

- Đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ các chính sách, thủ tục quy trình đã được thiết lập trong MBS.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đầy đủ, tính hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, nhằm cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Nhằm thực hiện mục tiêu này, đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ được khuyến khích thực hiện hoạt động tư vấn, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ với điều kiện không được vi phạm nguyên tắc độc lập, khách quan được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nội bộ.
- Hoạt động vì sự an toàn, hiệu quả của MBS.
- Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin hoạt động nghiệp vụ.
- Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của MBS.
- Đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ góp phần đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn, đúng pháp luật.
- Thực hiện kiểm toán nội bộ công ty theo quy định của pháp luật.

▪ Văn phòng HĐQT:

Văn phòng HĐQT là cơ quan tham mưu giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và quy định nội bộ của MBS.

Bộ phận thư ký: Thư ký HĐQT (Thư ký công ty) là người thuộc Văn phòng HĐQT, có vai trò và nhiệm vụ như sau:

- Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT/ Thường trực HĐQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban Kiểm soát.
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
- Tham dự các cuộc họp.
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT/ Thường trực HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT/ Thường trực HĐQT và Ban Kiểm soát.
- Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

▪ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

▪ Các phòng ban trong Công ty

Các đơn vị quản trị - kiểm soát

Phòng Quản trị rủi ro

- Quản lý toàn diện và hiệu quả rủi ro trong toàn hệ thống (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường và rủi ro vận hành) theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của MBS và theo hướng phù hợp hơn với các quy định quản trị rủi ro thông lệ quốc tế;
- Hoạt động quản trị rủi ro nhằm mục đích xác định, đo lường và kiểm soát rủi ro ở mức có thể chấp nhận được. Bảo đảm các tài sản và công nợ của Công ty, các hoạt động

đầu tư và cung cấp dịch vụ của Công ty hạn chế những rủi ro có thể làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh, tồn tại và phát triển của Công ty. Quản trị rủi ro giúp bảo đảm mức độ rủi ro mà Công ty gánh chịu không vượt quá khả năng về vốn và tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát nội bộ

- Ban Kiểm soát nội bộ là bộ phận chuyên trách thuộc hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, chịu sự điều hành, quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và duy trì hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- Trưởng Ban kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về lĩnh vực do mình phụ trách.
- Giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định pháp luật, quy định nội bộ MBS của các đơn vị trên toàn hệ thống;
- Kiểm tra, các mặt hoạt động của các đơn vị trên toàn hệ thống;
- Hàng năm đánh giá lại hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ trên toàn hệ thống về: cơ cấu tổ chức, phân cấp thẩm quyền, hệ thống quy chế, quy trình, quy định, sản phẩm dịch vụ. Rà soát hệ thống các quy định an toàn trong kinh doanh, phát hiện các sơ hở, bất hợp lý để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung;
- Phối hợp với các Khối, Phòng, Ban, Bộ phận tổng hợp, đúc kết các rủi ro đã xảy ra trong tất cả các nghiệp vụ; sản phẩm dịch vụ tài chính thành bài học kinh nghiệm nhằm phục vụ công tác đào tạo, nâng cao văn hóa phòng chống rủi ro trong MBS;
- Xây dựng các văn bản phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát nội bộ;
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo;
- Tham mưu cho Ban Điều hành thực hiện xây dựng, áp dụng, sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ quan trọng, cơ chế quản trị điều hành,
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Ban Pháp chế

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trong việc thực hiện chỉ đạo, quản lý và kinh doanh của Công ty trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Là đơn vị tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức, quản lý, chỉ đạo và điều hành hoạt động của MBS nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hạn chế những rủi ro pháp lý có thể phát sinh của MBS;
- Tư vấn, giải đáp cho các đơn vị trong hệ thống MBS về những vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến quá trình hoạt động và triển khai thực hiện các nghiệp vụ tại đơn vị;
- Đầu mối xử lý khiếu kiện, khiếu nại, hướng dẫn giải quyết tranh chấp pháp lý trên toàn hệ thống.

Khối Tài chính

- Ghi chép đầy đủ, nhanh chóng, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị, đảm bảo tốt quản trị tài chính của MBS;
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của khối Kinh doanh trong toàn hệ thống MBS;
- Cân đối và điều hòa nguồn vốn toàn hệ thống MBS đảm bảo tốt thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn;

- Thực hiện đầu tư tài chính tuân thủ theo đúng trình tự, thẩm quyền và hạn mức theo đúng quy định Đầu tư tài chính của MBS;
- Thực hiện công tác xây dựng kế hoạch và công tác tổng hợp kế hoạch, tổng hợp các báo cáo của công ty.

Các đơn vị hỗ trợ

Trung tâm nghiên cứu

- Cung cấp các phân tích và nhận định về kinh tế, cổ phiếu và thị trường chứng khoán nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Khối Dịch vụ Chứng khoán, Khối Nghiệp vụ, Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, Khối Tài chính và các khối có liên quan khác.
- Thực hiện các báo cáo phân tích định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ và trái phiếu, thị trường cổ phiếu, phân tích định giá cổ phiếu và ngành;
- Cung cấp các dữ liệu về kinh tế và số liệu về thị trường chứng khoán, ngành, cổ phiếu/nhóm cổ phiếu theo yêu cầu của khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài;
- Hỗ trợ các Khối khác trong công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Trung tâm Công nghệ thông tin

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty
- Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng nhằm mục đích tin học hóa toàn bộ các nghiệp vụ quản lý của Công ty, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như UBCKNN, HOSE, HNX và VSD...

Khối Nghiệp vụ

- Thực hiện nghiệp vụ hỗ trợ các hoạt động kinh doanh của MBS (bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động của SSG, ICS, Đầu tư, IB, Nguồn vốn...) đảm bảo tuân thủ đúng quy định của MBS, pháp luật hiện hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của MBS và hạn chế tối đa rủi ro của MBS.
- Thực hiện kế hoạch được giao theo chiến lược phát triển của Khối và MBS theo từng thời kỳ;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ thuộc phân giao của Khối Nghiệp vụ theo các quy trình/quy định/chính sách của MBS.
- Hỗ trợ hoạt động của SSG và ICS.
- Xây dựng các quy trình, quy chế, văn bản hướng dẫn liên quan đến hoạt động nghiệp vụ.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại các CN/PGD
- Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động cho nghiệp vụ toàn hệ thống

Khối Nhân sự tổng hợp

- Khối Nhân sự tổng hợp là bộ phận chuyên trách nhằm thực hiện tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các công tác văn phòng, hành chính, tổ chức nhân sự, công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh của MBS, xây dựng, nhận diện thương hiệu, tổ chức các sự kiện của công ty nhằm góp phần đảm bảo hỗ trợ cho các bộ phận chức năng của Công ty thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh.

- Thực hiện công tác tổ chức, nhân sự và đào tạo;
- Tổ chức quản lý thực hiện công tác hành chính, mua sắm, quản lý tài sản, vận hành, duy trì cơ sở vật chất trong toàn hệ thống;
- Quản lý và triển khai công tác truyền thông: Quảng cáo, PR hình ảnh công ty, PR nội bộ;
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Các đơn vị kinh doanh

Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- Nghiên cứu, cung cấp và phát triển các sản phẩm dịch vụ thị trường cổ phiếu, dịch vụ thị trường trái phiếu, dịch vụ tư vấn tái cơ cấu, tổ chức lại, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn doanh nghiệp, và các dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không hạn chế ở: Tư vấn huy động vốn, Tư vấn niêm yết, Tư vấn các giải pháp tổ chức, sắp xếp, tái cơ cấu tài chính doanh nghiệp, Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp nhằm đem lại cho Khách hàng doanh nghiệp những giải pháp chuyên biệt và tối ưu;
- Làm đầu mối trong việc phát triển quan hệ đối tác, quan hệ Khách hàng đối với Khách hàng là nhà đầu tư tổ chức;

Khối Dịch vụ chứng khoán khách hàng cá nhân

- Khối Dịch vụ chứng khoán (SSG) là đơn vị kinh doanh của MBS có chức năng đề xuất, tổ chức, quản lý và triển khai việc xây dựng, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Khách hàng là các cá nhân/tổ chức trong nước đạt hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của MBS và pháp luật Việt Nam.
- Tổ chức, thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Ban lãnh đạo Công ty giao trong từng thời kỳ;
- Xây dựng, phát triển, triển khai các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển mạng lưới khách hàng, nâng cao thị phần MBS;
- Phát triển sản phẩm dịch vụ của Khối SSG trên cơ sở nghiên cứu sản phẩm/dịch vụ trong giao dịch chứng khoán của các đối thủ cạnh tranh; phân tích điểm mạnh, điểm yếu của các sản phẩm/dịch vụ nhằm đề xuất điều chỉnh các sản phẩm/dịch vụ hiện có và phát triển các sản phẩm/dịch vụ mới cho Khách hàng tại MBS.
- Phát triển, chăm sóc khách hàng, cung cấp dịch vụ nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho MBS theo định hướng kinh doanh trong từng thời kỳ;
- Quản lý các hoạt động của Khối thông qua hệ thống báo cáo và các công cụ quản lý;
- Tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế... của Công ty theo các nghiệp vụ liên quan;
- Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự của Khối đảm bảo chất lượng chuyên môn và hiệu quả kinh doanh.

Khối Dịch vụ chứng khoán Khách hàng nước ngoài và tổ chức

- Trao đổi thường xuyên với Khách hàng; nắm bắt và đánh giá nhu cầu của Khách hàng tổ chức để thiết kế sản phẩm phù hợp; nhận phản hồi từ Khách hàng về sản phẩm để có thay đổi, chỉnh sửa hợp lý
- Làm việc thường xuyên với Trung tâm nghiên cứu để đặt hàng sản phẩm chào cho Khách hàng, truyền tải phản hồi về sản phẩm cho Trung tâm nghiên cứu.
- Làm việc thường xuyên với Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư để nắm bắt sản phẩm dịch vụ chào cho Khách hàng

- Tìm kiếm, phát triển, duy trì mối quan hệ, cung cấp thông tin, báo cáo, tổ chức các buổi trao đổi với các Khách hàng là nhà đầu tư tổ chức.
- Làm đầu mối liên hệ, chào bán sản phẩm dịch vụ Ngân hàng đầu tư tới các Khách hàng tổ chức.
- Làm đầu mối liên hệ, cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu đầu tư chứng khoán của Khách hàng tổ chức

Các Chi nhánh, Phòng Giao dịch

Hội sở

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3736 2600 Fax: (84-4) 3736 2601

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 5, số 98 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7305 7386 Fax: (84-4) 3569 0257

Chi nhánh Hoàn Kiếm

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà số 14C Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3733 7671 Fax: (84-4) 3733 7890

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà EVN, số 7B Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Điện thoại: (84-31) 382 1886 Fax: (84-31) 374 7739

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Sunny Tower, 259 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3920 3388 Fax: (84-8) 3838 5181

Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ

Địa chỉ: Tầng 1 số 150 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 8 7305 7386 Fax: (84-8) 3914 0938

Phòng Giao dịch Bắc Sài Gòn

Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Oanh, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3989 4425 Fax: (84-8) 3989 4428

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 20/11/2015

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
1	Ngân hàng TMCP Quân đội <i>Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức - Chủ tịch HDQT</i>	0100283873	Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	97.110.937	79,52%
	<i>Người đại diện phân vốn:</i>				
	Bà Cao Thị Thúy Nga	011361100	Tập thể Bình đoàn 11 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	33.988.828	27,83%
	Ông Trần Hải Hà	012168414	Tập thể Đại học Kinh tế Quốc Dân, Đông Tâm, Hai Bà Trung, Hà Nội	33.988.828	27,83%
	Ông Hoàng Minh Tuân	011821903	Số 33, ngõ 34 Đường Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội	14.566.640	11,93%
	Bà Đặng Thúy Dung	012000647	T11, số nhà 14B, Lý Nam Đế, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	14.566.641	11,93%
	Tổng cộng			97.110.937	79,52%

Nguồn: Sổ cổ đông của MBS tại ngày 20/11/2015

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty không có cổ đông sáng lập

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/11/2015

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	850	122.099.649	1.220.996.490.000	99,98%
1	Cổ đông tổ chức	7	97.547.543	975.475.430.000	79,88%
2	Cổ đông cá nhân	843	24.552.106	245.521.060.000	20,10%
II	Cổ đông nước ngoài	1	24.631	246.310.000	0,02%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0,00%

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
2	Cổ đông cá nhân	1	24.631	246.310.000	0,02%
	Tổng cộng	851	122.124.280	1.221.242.800.000	100%

Nguồn: Sổ cổ đông của MBS tại ngày 20/11/2015

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994.

Trụ sở chính: Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6266 1088 Fax: (84-4) 6266 1080

Website: www.mbbank.com.vn

Ngành nghề chính:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 30/09/2015): 971.109.370.000 đồng, tương đương 79,52% vốn điều lệ đăng ký của MBS.

Vốn góp thực tế của MB tại MBS (tại ngày 30/09/2015): 971.109.370.000 đồng, tương ứng 79,52% vốn điều lệ thực góp của MBS.

5.2. Công ty con

Không có

5.3. Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Nội dung như phần 5.1

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Giới thiệu về các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm các mảng chính như sau:

- Dịch vụ chứng khoán;
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư;
- Hoạt động đầu tư;
- Dịch vụ nghiên cứu.

❖ Dịch vụ chứng khoán

MBS cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính đa dạng cho Khách hàng cá nhân và Khách hàng tổ chức.

- Các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cơ bản gồm: mở tài khoản giao dịch chứng khoán, môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- Các sản phẩm dịch vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
- Các sản phẩm dịch vụ giao dịch điện tử gồm: Giao dịch trực tuyến qua Internet (Stock24) và giao dịch trực tuyến qua điện thoại (M.Stock24), Trung tâm chăm sóc khách hàng qua tổng đài 1900 9088 (Contact24), Bảng giá chứng khoán (Quote24) và Bảng giá chứng khoán dành riêng cho khách hàng của MBS (QuotePro 24), mở tài khoản trực tuyến (Open24), tin nhắn (SMS24).

Năm 2014 là năm có bước phát triển mạnh mẽ tính bản lề đối với hoạt động môi giới của MBS. Thị phần năm 2014 đạt 4,86%, đứng thứ 6 trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất tại sàn HSX. Việc giữ vững thị phần nằm trong Top 6 đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của MBS trong thị trường cạnh tranh khốc liệt và điều kiện hạn hẹp về mặt tài chính. Phí môi giới năm 2014 đạt 120,38 tỷ đồng hoàn thành 156,3% và tăng gần gấp đôi so với năm 2013. Kết thúc năm 2014, tài khoản quản lý toàn công ty đạt 64.168 tài khoản, trong đó số lượng tài khoản mở mới đạt 4.867 tài khoản. Số lượng tài khoản mở mới active đạt 2.116 tài khoản.

Hoạt động phát triển sản phẩm được kiện toàn, trong năm 2014 MBS đã cải tiến và phát triển thêm nhiều gói sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, trong đó nổi bật là việc MBS đã phối hợp với MB cải tiến sản phẩm M+, đưa dư nợ sản phẩm M+ từ 27,4 tỷ vào thời điểm đầu năm lên tới 422,6 tỷ tại thời điểm cuối năm.

Trong năm 2014, hoạt động phát triển mạng lưới gắn liền với mạng lưới phát triển của MB cũng được MBS chú trọng. Ngoài các Chi nhánh và PGD hiện có, tính đến năm 2014 MBS đã phát triển được 14 điểm giao dịch trực tuyến tại các chi nhánh của MB trên toàn quốc.

Trong năm 2015, MBS tiếp tục duy trì đứng thứ 6 trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại HSX với thị phần 4,82%. Bên cạnh đó, thị phần môi giới của MBS trong Quý IV năm 2015 tại HNX là 5,19%, đứng vị trí thứ 5 trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại HNX. Cũng trong năm 2015, MBS đã triển khai thành công phương thức lựa chọn bảo mật cho khách hàng và được nhiều khách hàng đánh giá rất cao. Điều này đáp ứng đúng tiêu chí kinh doanh của MBS là Giải pháp kinh doanh chuyên biệt;. Đồng thời, MBS đã triển khai thành công thay đổi chu kỳ thanh toán do UBCK thay đổi chu kỳ thanh toán từ T+3 sang T+2 kéo theo việc thay đổi lớn hệ thống về thanh toán bù trừ cũng như sản phẩm dịch vụ của MBS.

❖ Dịch vụ ngân hàng đầu tư

Hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư được MBS rất chú trọng phát triển bao gồm:

- **Tư vấn phát hành cổ phiếu (ECM):** tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các sản phẩm chứng khoán có tính chất cổ phiếu như cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi và trái phiếu chuyên đổi. Là một trong số ít các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cổ phiếu lớn tại Việt Nam, MBS đã xây dựng được một mạng lưới khách hàng tổ chức và khách hàng cá nhân đa dạng, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức giá được hai bên thỏa thuận trước.
- **Tư vấn trái phiếu (DCM):** tư vấn cho khách hàng các phương án, thủ tục và yêu cầu pháp lý trong việc phát hành các công cụ nợ như trái phiếu doanh nghiệp. MBS có một mạng lưới khách hàng tổ chức đa dạng như các ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, tạo nên lợi thế để MBS giúp khách hàng huy động vốn thành công thông qua chào bán riêng lẻ hoặc công khai. MBS cũng cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt phát hành của khách hàng diễn ra thành công với một mức chi phí huy động vốn hợp lý.
- **Tư vấn M&A:** Dịch vụ tư vấn M&A của MBS giúp khách hàng (bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai) trong việc tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, kết nối bên mua và bên bán trên tinh thần đôi bên cùng có lợi. MBS cung cấp các dịch vụ trọn gói cho bên bán hoặc bên mua từ các khâu lên kế hoạch cấu trúc giao dịch, xác định bên mua hoặc bên bán mục tiêu, thẩm định đặc biệt (DD), định giá, thương lượng mua bán, và hỗ trợ các vấn đề thủ tục pháp lý cần thiết để đảm bảo giao dịch thành công.
- **Tư vấn tài chính doanh nghiệp:** Danh mục khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp của MBS không ngừng được mở rộng. Trên cơ sở đó, MBS đã xây dựng và liên tục cập nhật được một cơ sở dữ liệu phong phú về các cơ hội đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau tại các tỉnh thành lớn của Việt Nam, từ chế biến thực phẩm, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, bất động sản, dịch vụ tài chính, khu công nghiệp, sản xuất công nghiệp, năng lượng, trồng và chế biến mủ cao su đến xây dựng và khai thác cảng biển v.v... Kinh nghiệm làm việc với các nhà đầu tư đến từ các quốc gia khác nhau và sự hiểu biết sâu sắc của đội ngũ nhân sự của MBS về các yêu cầu của nhà đầu tư sẽ giúp cho quá trình mua bán hay sáp nhập của khách hàng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

Việc phát triển dịch vụ ngân hàng đầu tư và khách hàng tổ chức cũng được sự hỗ trợ lớn của Ngân Hàng TMCP Quân đội (MB) từ thông tin và các sản phẩm liên kết. Mạng lưới Khách hàng ngày càng được mở rộng và củng cố cùng với sự phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống sản phẩm dịch vụ tại MBS. Ngoài ra, MB là một nhà đầu tư lớn trên thị trường trái phiếu nên đây cũng là một yếu tố thuận lợi để MBS và MB có thể giúp các doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công.

Năm 2014 là năm thành công đối với MBS trong lĩnh vực hoạt động ngân hàng đầu tư. Công ty đã thực hiện ký mới được 57 hợp đồng tư vấn với giá trị đạt 34.4 tỷ đồng, tăng gấp 10 lần so với năm 2013.

Năm 2014, MBS đã tư vấn phát hành thành công 500 tỷ đồng trái phiếu cho Tập đoàn Thủy sản Minh Phú và 431 tỷ đồng cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt Nam. Bên cạnh đó, MBS đã thực hiện thành công hợp đồng bảo lãnh phát hành cho Công ty cổ phần Tập đoàn FLC với tổng giá trị bảo lãnh phát hành lên tới 772 tỷ đồng, và Công ty cổ phần Đầu tư FIT với tổng giá trị bảo lãnh phát hành lên đến 224 tỷ đồng.

Ngoài ra, MBS cũng tiếp xúc và thực hiện một số thương vụ cổ phần hóa với các doanh nghiệp lớn của Bộ Quốc Phòng, Bộ Xây Dựng như Tổng công ty Vật Liệu Xây dựng số 1 (FiCO), Công ty Đầu tư và Phát triển Trường An, ..., đồng thời thực hiện phát hành cổ phiếu cho ASM, IDI, CVT, HQC, DXG. MBS còn là đơn vị tư vấn niêm yết đưa cổ phiếu CEO lên giao dịch trên HNX thành công.

Bên cạnh đó, việc mở rộng các mạng lưới Buyside và Sellside trong và ngoài nước được chú trọng quan tâm. Các thị trường Nhật Bản, Mỹ đã được xúc tiến và mở rộng quan hệ. Với những thành tích đã đạt được, năm 2014, MBS đã đạt 2 giải thưởng lớn “Thương vụ hợp nhất tiêu biểu” và “Nhà tư vấn tiêu biểu” tại Diễn đàn M&A Việt Nam.

Trong năm 2015, hoạt động của mảng hoạt động ngân hàng đầu tư của MBS tiếp tục được duy trì ổn định thể hiện ở việc thực hiện thành công một số thương vụ như thu xếp phát hành trái phiếu thành công cho Công ty CP Austfeed Vietnam với giá trị 200 tỷ VND; tư vấn và giới thiệu thành công phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Công ty cổ phần Tasco với giá trị 100 tỷ VND. Bên cạnh đó, MBS đã thực hiện thành công một số thương vụ phát hành cổ phiếu với Ngân hàng TMCP Quân đội, Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam, CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á, CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam..., tư vấn niêm yết thành công cổ phiếu CTCP Dược phẩm Trung ương 3, cổ phần hóa Công ty Quản lý Đường Sắt Hà Lạng...

❖ Hoạt động đầu tư

Đối với danh mục chứng khoán niêm yết do MBS đầu tư, tại thời điểm 31/12/2014, chỉ số NAV niêm yết tăng so với thời điểm 31/12/2013 là 51,5%. Chỉ số VN-Index tăng 18,9% và HNX-Index tăng 20,7%. So sánh tốc độ tăng trưởng cho thấy danh mục MBS tăng trưởng tốt hơn so với thị trường.

Đối với danh mục OTC, trong năm 2014 MBS cũng tiến hành đánh giá lại hoạt động của các doanh nghiệp MBS sở hữu cổ phần để thực hiện tái cấu trúc danh mục theo hướng thoái vốn tại các doanh nghiệp, lĩnh vực kém hiệu quả đồng thời lựa chọn một số doanh nghiệp để tham gia sâu vào công tác quản trị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư.

❖ Dịch vụ nghiên cứu

Trung tâm Nghiên cứu MBS đã xây dựng một hệ thống báo cáo nghiên cứu dành cho nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức bao gồm các nghiên cứu về kinh tế, thị trường, cổ phiếu và thị trường nợ như The Investor Daily (Báo cáo Chiến lược giao dịch ngày), Vietnam Outlook (Báo cáo Triển vọng Việt Nam), Vietnam Fixed Income (Báo cáo Thị trường nợ), Vietnam Strategies (Báo cáo Chiến lược) và Commodity Report (Báo cáo Hàng hóa).

Đặc biệt, các chuyên gia của bộ phận Chiến lược thị trường đã có những nghiên cứu và đánh giá thị trường được nhà đầu tư quan tâm. Trung tâm Nghiên cứu MBS dự kiến sẽ cung cấp thêm một số sản phẩm nghiên cứu khác như các sản phẩm nghiên cứu như cung cấp các dữ liệu về kinh tế, số liệu về thị trường và số liệu về thị trường chứng khoán, ngành, cổ phiếu/nhóm cổ phiếu phục vụ những khách hàng riêng của MBS.

6.2. Giá trị doanh thu và lợi nhuận qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2013 (*)		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	6.939	27,78%	120.456	31,01%	75.197	34,35%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	5.567	22,28%	111.363	28,67%	33.733	15,41%

Chỉ tiêu	Năm 2013 (*)		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động đại lý phát hành chứng khoán	0	0,00%	0	0,00%	65	0,03%
Doanh thu hoạt động tư vấn	752	3,01%	28.480	7,33%	2.620	1,20%
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán	369	1,48%	6.576	1,69%	4.812	2,20%
Doanh thu hoạt động cho thuê tài sản	391	1,56%	3.541	0,91%	2629	1,20%
Doanh thu khác	10.964	43,89%	117.992	30,39%	99.852	45,61%
Tổng cộng	24.982	100%	388.409	100%	218.908	100%

(*) Giai đoạn từ ngày 09/12/2013 đến ngày 31/12/2013

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Trong năm 2014, doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty đến chủ yếu từ 3 nguồn chính, bao gồm: Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán (chiếm tỷ trọng 31,01%); Doanh thu khác (chiếm tỷ trọng 30,39%) và Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (chiếm tỷ trọng 28,67%).

- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán đạt 120,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu và có xu hướng ngày càng tăng. Về thị phần môi giới, trong năm 2013, MBS đứng thứ sáu về thị phần môi giới tại HOSE và đứng thứ ba về thị phần HNX. Đến năm 2014, MBS tiếp tục đứng thứ sáu về thị phần môi giới tại HOSE, tại HNX, trong quý IV năm 2014, MBS đứng cũng thứ 6 về thị phần môi giới.
- Doanh thu khác bao gồm thu lãi tiền gửi, thu phí ứng trước tiền bán chứng khoán, thu lãi từ hợp đồng mua và bán lại chứng khoán và thỏa thuận hỗ trợ tài chính cho khách hàng... đạt gần 118 tỷ đồng. Tuy nhiên, xét về xu hướng, tỷ trọng của doanh thu khác có xu hướng giảm dần, còn tỷ trọng doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán và tỷ trọng hoạt động môi giới có xu hướng tăng dần. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty thực hiện chặt chẽ hơn các biện pháp quản lý rủi ro, điều chỉnh lại các hoạt động, dịch vụ chứng khoán nhằm đảm bảo an toàn vốn trong tình hình thị trường chứng khoán có nhiều biến động.
- Doanh thu hoạt động đầu tư đạt gần 111,4 tỷ đồng trong năm 2014. Mặc dù thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến bất lợi. Tuy nhiên do có sự quản lý chặt chẽ, hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn vẫn mang đến nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty.
- Đối với hoạt động tư vấn, năm 2014 được đánh giá là năm thành công đối với MBS. Trong năm 2014, MBS đã thực hiện ký mới 57 hợp đồng tư vấn với giá trị đạt 34,4 tỷ đồng, tăng gấp 10 lần so với năm 2013. Với mục tiêu dài hạn là trở thành một ngân hàng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam, hoạt động với các chuẩn mực chuyên nghiệp cao, MBS không ngừng cải thiện chất lượng các dịch vụ tư vấn tài chính và tập trung phát triển hoạt động này. Nhờ vậy, tuy giá trị chưa cao nhưng tỷ trọng đóng góp của hoạt động tư vấn trong doanh thu thuần ngày càng tăng.

Ngoài ra, hoạt động lưu ký chứng khoán và hoạt động cho thuê tài sản (cho thuê lại bất động sản mà Công ty đi thuê nhưng không sử dụng) của Công ty cũng đã đóng góp vào tổng doanh thu của Công ty, tuy nhiên giá trị và tỷ trọng không cao.

Trong 9 tháng đầu năm 2015, hoạt động môi giới chứng khoán, hoạt động đầu tư chứng khoán và hoạt động khác vẫn là 3 mảng đem lại doanh thu lớn nhất cho Công ty, lần lượt chiếm tỷ trọng 34,35%, 15,41% và 45,61%. Doanh thu từ các mảng hoạt động còn lại chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2013 (*)		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Cổ tức	1.500	26,94%	20.258	18,19%	19.950	59,14%
Trái tức	225	4,04%	0	0,00%	0	0,00%
Lãi bán cổ phiếu, trái phiếu	3.842	69,01%	91.105	81,81%	13.782	40,86%
Tổng doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	5.567	100%	111.363	100%	33.733	100%
<i>(*) Giai đoạn từ ngày 09/12/2013 đến ngày 31/12/2013</i>						

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu khác năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2013 (*)		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Thu lãi tiền gửi	2.207	20,13%	10.772	9,13%	6.945	6,95%
Thu phí ứng trước tiền bán chứng khoán	337	3,08%	4.928	4,18%	3.162	3,17%
Thu lãi từ các hợp đồng mua và bán lại chứng khoán và thỏa thuận hỗ trợ tài chính cho khách hàng	482	4,40%	50.538	42,83%	71.037	71,14%
Thu lãi từ hợp đồng ủy thác đầu tư thu lợi tức cố định và các hợp đồng hợp tác hỗ trợ tài chính cho nhà đầu tư	6.062	55,29%	44.566	37,77%	0	0,00%

Chỉ tiêu	Năm 2013 (*)		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu khác	1.875	17,10%	7.187	6,09%	18.709	18,74%
Tổng doanh thu khác	10.964	100%	117.992	100%	99.852	100%

(*) Giai đoạn từ ngày 09/12/2013 đến ngày 31/12/2013

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Bảng 6: Cơ cấu Lợi nhuận gộp năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2013 (*) (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	9 tháng đầu năm 2015 (triệu đồng)
Doanh thu	24.982	388.409	218.908
Các khoản giảm trừ	(8)	0	0
Doanh thu thuần	24.974	388.409	218.908
Chi phí hoạt động kinh doanh	(22.011)	(208.915)	172.078
Lợi nhuận gộp	2.963	179.493	46.830
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/DTT	11,86%	46,21%	21,39%

(*) Giai đoạn từ ngày 09/12/2013 đến ngày 31/12/2013

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Trong năm 2014, thị trường đã trải qua 2 đợt biến động liên tiếp do ảnh hưởng từ những yếu tố vĩ mô bất lợi (tình hình Biển Đông, giá dầu quốc tế giảm mạnh và một số điều chỉnh của chính sách tiền tệ). Trong bối cảnh tính cạnh tranh vẫn luôn diễn ra quyết liệt trong ngành chứng khoán, với sự nỗ lực không ngừng của tập thể MBS, vượt lên những biến động và rủi ro của thị trường năm 2014, MBS đã đạt được một số thành công nhất định, doanh thu đạt 388,4 tỷ đồng hoàn thành 128,54% so với kế hoạch. Lợi nhuận gộp trong năm 2014 của Công ty đạt 179,4 tỷ đồng với biên lợi nhuận gộp trong năm 2014 là 46,21%, tăng mạnh so với tỷ lệ 11,86% trong giai đoạn từ ngày 09/12/2013 đến ngày 31/12/2013. Nguyên nhân là do tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần trong năm 2014 so với giai đoạn từ ngày 09/12/2013 đến ngày 31/12/2013 tăng cao hơn tốc độ tăng trưởng của chi phí trong giai đoạn này. Tuy nhiên, 9 tháng đầu năm 2015, thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều diễn biến không thuận lợi, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chi phí hoạt động kinh doanh tăng, dẫn tới biên lợi nhuận gộp trong kỳ có xu hướng giảm so với năm 2014, đạt 21,39%.

6.3. Nguyên vật liệu

Do Công ty cổ phần Chứng khoán MB hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên không có nguyên vật liệu đầu vào.

6.4. Chi phí

Bảng 7: Cơ cấu chi phí năm 2013, 2014 & 9 tháng đầu năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2013 (*)		Năm 2014		9 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT	Giá trị (triệu đồng)	%/DTT
Chi phí hoạt động kinh doanh	22.011	88,10%	208.915	53,79%	172.079	78,61%
<i>Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán</i>	35.796	143,33%	278.645	71,74%	161.989	74,00%
<i>Hoàn nhập dự phòng chứng khoán</i>	(13.785)	(55,20%)	(69.730)	(17,95%)	10.089	4,61%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.483	13,95%	104.080	26,80%	15.016	6,86%
Tổng cộng	25.494	102,08%	312.995	80,58%	187.095	85,47%
(*) Giai đoạn từ ngày 09/12/2013 đến ngày 31/12/2013						

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Chi phí hoạt động kinh doanh luôn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu chi phí của Công ty. Năm 2013, đây là giai đoạn Công ty ổn định hoạt động kinh doanh sau khi thực hiện hợp nhất, đồng thời TTCK Việt Nam trong giai đoạn này gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty, chi phí hoạt động kinh doanh tăng cao.

Trong các chi phí hoạt động kinh doanh, trong năm 2014, do diễn biến thị trường chứng khoán thuận lợi, Công ty đều có những khoản hoàn nhập dự phòng với giá trị lần lượt là 13,8 tỷ đồng và 69,7 tỷ đồng, góp phần làm giảm chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty, tỷ lệ chi phí trên doanh thu thuần đạt 80,58%. Tuy nhiên, trong 9 tháng đầu năm 2015, do tình hình thị trường chứng khoán biến động không thuận lợi, Công ty đã phải trích lập thêm dự phòng chứng khoán với giá trị gần 10,1 tỷ đồng do đó làm gia tăng thêm chi phí hoạt động kinh doanh.

6.5. Trình độ công nghệ

Với nhận thức Công nghệ Thông tin (CNTT) là phương tiện phục vụ hoạt động kinh doanh hiệu quả cho tổ chức, CNTT là nền tảng hỗ trợ sự sáng tạo và đóng vai trò dẫn dắt về mặt công nghệ, giải pháp hỗ trợ kinh doanh. MBS luôn chú trọng đầu tư về con người, hạ tầng công nghệ nhằm đáp ứng theo yêu cầu phát triển và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Vận hành hoạt động của hệ thống CNTT luôn được tuân thủ theo các quy trình, quy định chặt chẽ.

Hệ thống CNTT của MBS luôn đáp ứng theo các yêu cầu của các cơ quan quản lý như Ủy ban chứng khoán, các Sở giao dịch chứng khoán (HSX, HNX), Trung tâm lưu ký Việt Nam. Về tổng thể, hệ thống CNTT của MBS được mô tả như sau:

Nhân sự

Lấy phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản và quan trọng nhất cho sự phát triển nhanh và bền vững, MBS đã chú trọng xây dựng bộ máy nhân sự CNTT bài bản, có phẩm chất đạo đức tốt và trình độ chuyên môn cao.

Đội ngũ nhân sự CNTT của MBS đủ năng lực để tự xây dựng hệ thống phần mềm và vận hành hoạt động an toàn nhằm phục vụ cho các mục tiêu chiến lược phát triển của MBS.

Đội ngũ nhân sự luôn được củng cố và mở rộng, các cán bộ luôn được khuyến khích phát huy khả năng và được tạo điều kiện nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của thị trường.

Cơ sở hạ tầng Trung tâm dữ liệu (DataCenter)

MBS có trung tâm dữ liệu (DataCenter - DC) riêng, nơi có cơ sở hạ tầng được đầu tư bài bản với các hệ thống như:

- Hệ thống lưu điện dự phòng UPS với công suất 60KVA của hãng Emerson theo mô hình dự phòng N+1
- Hệ thống máy phát điện dự phòng với công suất 180KVA đảm bảo cho DataCenter được cấp điện liên tục 24/24 kể cả khi mất điện lưới tại khu vực đặt DataCenter.
- Hệ thống thiết bị làm mát chính xác của hãng Emerson theo mô hình 2N+1 để đảm bảo khả năng dự phòng cao nhất có thể.

Kiểm soát truy cập vật lý vào trung tâm dữ liệu bằng hệ thống cửa thép có khóa từ, tất cả các truy cập đòi hỏi phải có thẻ từ và được hệ thống tự động ghi nhật ký. DC còn được trang bị hệ thống camera 24/24 và màn hình giám sát được đặt bên ngoài để thể nắm bắt được mọi hoạt động trong trung tâm dữ liệu.

Các cảm biến đặt trong DC sẽ nắm bắt được các vấn đề liên quan tới độ ẩm, nhiệt độ, khói và sẽ gửi cảnh báo SMS tới các cán bộ vận hành khi các thông số đi tới ngưỡng đã được thiết lập trước.

Cơ sở hạ tầng mạng kết nối

Hạ tầng CNTT của MBS được thiết kế theo các nguyên tắc cơ bản sau:

- Khả năng mở rộng: Mạng tại Công ty CP Chứng khoán MB phải được thiết kế để đảm bảo các khả năng mở rộng trong tương lai.
- Tính sẵn sàng: Tất cả những điểm kết nối trọng yếu đều được thiết kế dự phòng để đảm bảo hệ thống mạng luôn có tính sẵn sàng cao.
- Hiệu năng: Mạng thông tin phải có tốc độ làm việc cao, cung cấp được các dịch vụ kịp thời cho người dùng với tốc độ cao
- Khả năng quản trị: Mạng có thể được quản trị dễ dàng, cho phép theo dõi toàn bộ hoạt động của mạng, của các thiết bị và người dùng trên toàn mạng.
- Tính bảo mật: Mạng phải có tính bảo mật cao, có nhiều biện pháp phòng chống sự truy nhập bất hợp pháp vào mạng. Mạng phải chống lại được các hiện tượng lây cắp hay thay đổi thông tin
- An toàn dữ liệu: An toàn dữ liệu là một yêu cầu quan trọng đối với một mạng cung cấp dịch vụ như Hệ thống mạng tại MBS, nó phải đảm bảo dữ liệu cung cấp phải được bảo vệ tránh mất mát, hư hỏng dữ liệu.
- Tính tương thích: Mạng phải có tính tương thích cao, cho phép chạy được tất cả những phần mềm thông dụng, cho phép nối ghép với các mạng khác trong hệ thống.
- Tính mềm dẻo: Cho phép dễ dàng thay đổi kiến trúc, vị trí đặt máy của mạng. Cho phép

thay đổi được các phần mềm ứng dụng cũng như phần mềm hệ thống cho mạng cũng như cho từng trạm làm việc

Các thành phần chính của hệ thống bao gồm:

- Hệ thống mạng LAN
- Hệ thống router và đường truyền kết nối đến các chi nhánh, sở giao dịch, các ngân hàng liên quan ...
- Hệ thống bảo mật: các tường lửa, các thiết bị phòng chống xâm nhập, hệ thống bảo mật Web và kiểm soát lọc nội dung truy cập Internet, hệ thống xác thực mạnh, hệ thống antivirus trên máy trạm.

Về mặt logic, các thành phần này được chia thành nhiều vùng khác nhau để phân chia các lớp các tầng bảo vệ như: DMZ, Internal, Extranet, WAN, LAN nhằm đảm bảo an toàn hệ thống, an toàn thông tin tối đa. Các hoạt động kết nối giữa các vùng đều phải qua sự kiểm soát nghiêm ngặt qua các tầng tường lửa, hệ thống phòng chống xâm nhập

Hệ thống đường truyền kết nối tới các điểm (các Chi nhánh, phòng Giao dịch; các Sở giao dịch chứng khoán; Trung tâm lưu ký; các Ngân hàng; Internet) đều được cài đặt ít nhất là hai kênh song song của hai nhà cung cấp khác nhau để chia tải và dự phòng cho nhau nhằm đảm bảo kết nối thông tin được liên tục.

Cơ sở hạ tầng mạng kết nối đều có giám sát theo thời gian thực 24/24, khi có bất cứ sự cố hoặc đến ngưỡng cảnh báo được thiết lập trước thì hệ thống sẽ chủ động gửi thông báo ngay lập tức tới những cán bộ vận hành thông qua tin nhắn và thư điện tử.

Hệ thống máy chủ, lưu trữ

Nhận thức được tầm quan trọng về tính ổn định và tin cậy của hệ thống máy chủ, MBS đã đầu tư các cặp máy chủ IBM dòng Power series như P550, P822 hiện đại với khả năng hoạt động ổn định, tin cậy, khả năng mở rộng và tăng cường năng lực xử lý một cách nhanh chóng và hiệu quả.

MBS sử dụng hệ thống lưu trữ chuyên dụng (SAN - Storage Area Network) của IBM có tốc độ cao, độ tin cậy cao để lưu trữ dữ liệu. Hệ thống dữ liệu này được sao lưu định kỳ ra băng từ nhằm đảm bảo lưu trữ lưu dài kết hợp với các phương pháp để đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu.

Các máy chủ hệ thống lõi luôn được đầu tư xây dựng theo cặp (hai máy chủ riêng biệt) nhằm dự phòng cho nhau, trong đó có phần dữ liệu luôn được đồng bộ theo thời gian thực giữa hai hệ thống.

Hệ thống phần mềm lõi

- Hệ thống phần mềm Front Office (FO): Phần mềm giao dịch chứng khoán dành cho Nhân viên Môi giới của công ty
- Hệ thống phần mềm Back Office (BO): Phần mềm quản lý giao dịch và các nghiệp vụ chứng khoán khác.

Hệ thống phần mềm lõi phục vụ giao dịch chứng khoán này được phát triển trên nền tảng các công nghệ hiện đại, tốc độ cao như Hệ điều hành AIX, Cơ sở dữ liệu Oracle, ngôn ngữ C++ ...

Hệ thống này đã được kiểm tra và đáp ứng các yêu cầu khắt khe của UBCKNN, HNX và HSX, đảm bảo về tính chính xác, tính an toàn bảo mật trong quản lý giao dịch chứng khoán.

MBS có đầy đủ các công cụ giao dịch chứng khoán cung cấp cho khách hàng như: Hệ thống giao dịch trực tuyến stock24, hệ thống giao dịch trực tuyến trên Mobile như M.Stock24, hệ thống giao dịch qua điện thoại Contact2. Ngoài ra, MBS còn có các trang thông tin hỗ trợ

hữu ích như website, trang bảng giá, trang phân tích kỹ thuật ... hệ thống thông báo, tra cứu thông tin giao dịch qua tin nhắn SMS24.

Ngoài hệ thống lỗi trên, MBS đã đầu tư nhiều hệ thống phần mềm khác phục vụ các nghiệp vụ khác và theo yêu cầu quản trị, điều hành của công ty.

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện, MBS luôn ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới. Chức năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm được đặt tại từng bộ phận nghiệp vụ cụ thể, gắn trực tiếp với nhu cầu của khách hàng và từng bước phát triển của thị trường.

Cùng với sự ra đời của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và kế hoạch phát triển thị trường chứng khoán phát sinh, Công ty nhận thấy việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cần được chuyên môn hóa cao hơn, cung cấp lý luận và thực tiễn cho các bộ phận kinh doanh triển khai cung cấp dịch vụ sau này. Đồng thời, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cũng mang tính chất đón đầu các bước phát triển tiếp theo của thị trường.

Với chức năng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, nhằm đáp ứng yêu cầu gia tăng các dịch vụ chứng khoán, Phòng Phát triển Sản phẩm tập trung vào các mảng sản phẩm mang giá trị gia tăng cao, tăng tiện ích, cũng như gia tăng khả năng lựa chọn và đa dạng hóa các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng của MBS. Đồng thời, các xu thế đang diễn ra trên thị trường tài chính đều được Bộ phận Phát triển Sản phẩm phân tích kỹ lưỡng nhằm lựa chọn các mảng dịch vụ chứng khoán tiềm năng để MBS tập trung phát triển.

6.7. Báo cáo tình hình quản trị rủi ro

Trong các năm vừa qua, MBS đã thực hiện đánh giá lại công tác quản trị và tái cấu trúc hoạt động nhằm phù hợp hơn với tình hình thực tế theo hướng tinh gọn bộ máy và chú trọng công tác quản trị rủi ro. Quá trình tái cơ cấu đã diễn ra một cách nhanh chóng và hiệu quả với sự đồng thuận của toàn thể CBNV. MBS đã tách hoạt động quản trị rủi ro độc lập với các bộ phận tác nghiệp, thực hiện trên nguyên tắc hoạt động độc lập, khách quan, trung thực và thống nhất trên toàn hệ thống. MBS đã xác định những rủi ro tiềm ẩn để từ đó xây dựng các chốt chặn, tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật trong toàn bộ hoạt động của mình.

Phòng QTRR là bộ phận vừa tham vấn chính sách, giám sát rủi ro và vừa kiểm tra thực tế, đảm bảo mọi chính sách được thực thi phải tuân thủ nghiêm túc, đúng pháp luật và trong giới hạn rủi ro cho phép của công ty.

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường, MBS nhận định quản trị rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty. MBS đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa lợi nhuận và chi phí quản lý rủi ro. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của công ty bao gồm:

- Rủi ro thị trường: là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi.
- Rủi ro thanh toán: là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết.
- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường
- Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

- Rủi ro pháp lý: là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc do các nguyên nhân khác

6.8. Hoạt động Marketing

Xác định được tầm quan trọng của hoạt động marketing, Công ty CP Chứng khoán MB đã đẩy mạnh việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu MBS qua nhiều hoạt động:

- Lập kế hoạch truyền thông chi tiết cho từng năm, quý, tháng, đảm bảo bám sát vào chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của MBS trong từng giai đoạn;
- Tận dụng mối quan hệ trong cùng Tập đoàn với MB để phối hợp truyền thông, tổ chức và triển khai các hoạt động bán chéo sản phẩm dịch vụ;
- Tập trung đẩy mạnh song song hoạt động truyền thông bên ngoài và truyền thông nội bộ để thúc đẩy hoạt động kinh doanh, bán hàng cũng như xây dựng thương hiệu MBS;
- Tăng cường nhân sự cho Phòng Truyền thông để thực hiện công tác truyền thông một cách hiệu quả từ việc nghiên cứu mục đích, lập kế hoạch, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả;
- Duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với các cơ quan truyền thông báo chí như VTV1, VITV, Báo Đầu tư chứng khoán, Thời báo Kinh tế Việt Nam, CafeF... nhằm truyền thông kịp thời về các hoạt động của MBS cho nhà đầu tư và công chúng được biết;
- Thực hiện các chương trình xã hội từ thiện nhằm chia sẻ với cộng đồng đồng thời xây dựng hình ảnh MBS là một doanh nghiệp thực hiện đúng giá trị cốt lõi mà mình theo đuổi.

Một số hoạt động truyền thông chính trong năm 2014 - 2015:

- Truyền thông sản phẩm dịch vụ:
 - Thường xuyên đào tạo cho nhân viên kinh doanh về chuyên môn cũng như về sản phẩm dịch vụ và các kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp;
 - Tổ chức Hội thảo MBS's Talk định kỳ 4 lần/năm cho các nhà đầu tư tại Hà Nội và TP. HCM; thường xuyên tổ chức các buổi Mini Talk tại các chi nhánh, phòng giao dịch để nhà đầu tư nắm được tình hình thị trường và được định hướng cũng như tư vấn các cơ hội đầu tư ngắn và dài hạn;
 - Tổ chức miễn phí khóa đào tạo phân tích chứng khoán cho nhà đầu tư tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh với số lượng nhà đầu tư tham gia trên 400 người, gây tiếng vang trên thị trường;
 - Tổ chức hội nghị khách hàng và giới thiệu sản phẩm mới cũng như những dịch vụ chuyên biệt dành cho từng đối tượng khách hàng cụ thể;
 - Cung cấp thường xuyên các bản tin nghiên cứu định kỳ về thị trường, doanh nghiệp và một số mã cổ phiếu quan trọng hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, 6 tháng cho nhà đầu tư;
 - Tư vấn online cho nhà đầu tư thông qua hệ thống giao dịch Stock24;
 - Xây dựng cổng thông tin dữ liệu thị trường với bộ lọc cổ phiếu riêng biệt tạo sự khác biệt và gia tăng lợi ích cho nhà đầu tư của MBS;
 - Đẩy mạnh hoạt động bán chéo sản phẩm qua các hoạt động truyền thông của Ngân hàng mẹ MB.
- Truyền thông thương hiệu:

- Hợp tác với Báo Đầu tư chứng khoán để truyền thông về hoạt động của MBS rộng rãi đến nhà đầu tư;
- Tham gia các buổi giao lưu trực tuyến do Báo Đầu tư chứng khoán tổ chức và được các nhà đầu tư cũng như giới báo chí đánh giá cao;
- Tham gia tài trợ truyền thông cho Diễn đàn M&A 2014;
- Tham gia nhận định thị trường và trả lời phỏng vấn hàng ngày trên Bản tin Tài chính & Kinh doanh và Tạp chí kinh tế cuối tuần/cuối tháng của VTV1;
- Tham gia trả lời phỏng vấn Bản tin Kinh tế cuối tuần trên kênh truyền hình VITV;
- Xây dựng và đưa vào sử dụng website mới với giao diện thân thiện và bổ sung nhiều tính năng tiện ích cho người dùng;
- Xây dựng bộ tài liệu bán hàng chuyên nghiệp nhằm giới thiệu sản phẩm dịch vụ tới nhà đầu tư;
- Áp dụng tiêu chuẩn sàn giao dịch, nhằm chuyên nghiệp hóa và nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng cũng như đảm bảo hệ thống nhận diện thương hiệu được duy trì hiệu quả trên toàn hệ thống;
- Tài trợ và đồng tổ chức cuộc thi Tài năng chứng khoán tại các trường đại học khối kinh tế TP. HCM. Tạo sân chơi bổ ích cho sinh viên trải nghiệm đồng thời duy trì hình ảnh MBS hướng về hoạt động giáo dục thế hệ trẻ;
- Tổ chức các chương trình từ thiện như tài trợ mô tim cho trẻ em nghèo, xây dựng phòng ở bán trú cho học sinh vùng cao tại Mường Khương - Lào Cai, hỗ trợ các gia đình khó khăn sau thiên tai tại xã Bản Sen - Vân Đồn - Quảng Ninh, tổ chức trung thu và tặng quà cho trẻ em nghèo tại Bù Đốp - Bình Phước... với sự tham gia của nhiều khách hàng, cá nhân và tổ chức bên ngoài. Xây dựng hình ảnh MBS chung tay vì cộng đồng.

6.9. Nhận diện thương mại

Logo của MBS:



Ý nghĩa logo:

- Logo MBS được thiết kế trên cơ sở cách điệu các chữ cái tạo thành thương hiệu với hình khối vững chắc. Cụm chữ MB và hình tượng ngôi sao được kế thừa từ logo Ngân hàng mẹ MB. Phần đầu chữ S được thể hiện cách điệu, uốn mình vươn lên tượng trưng cho sự phát triển liên tục của MBS.
- Ngôi sao màu đỏ biểu trưng cho sự nhiệt huyết, ý chí quyết tâm vươn lên phía trước.
- Màu xanh biểu trưng cho sự vững vàng, tin cậy cũng như thể hiện sự linh hoạt và năng động.

Slogan của MBS: “Giải pháp kinh doanh chuyên biệt”

Tâm nhìn:

MBS xác định mỗi Khách hàng là một đối tác riêng biệt, có điều kiện tài chính, mục tiêu đầu tư khác nhau và đều hướng đến một sự tăng trưởng tài chính bền vững.

Do đó, MBS luôn sáng tạo và nỗ lực không ngừng mang đến cơ hội đầu tư và tăng trưởng tài chính cho từng khách hàng và cổ đông.

Với MBS:

- Khách hàng luôn là trung tâm của mọi hoạt động.
- Nhân lực tại MBS là tài sản quý giá và luôn luôn cần có thử thách.
- Tăng trưởng bền vững là mục tiêu trọng yếu và lâu dài của MBS.

Trên cơ sở đó, MBS phấn đấu trở thành, Công ty chứng khoán cung cấp các dịch vụ chứng khoán tốt nhất cho khách hàng.

Giá trị cốt lõi:

Sáng tạo đi kèm thực tiễn

Thực tiễn là nơi kiểm nghiệm các sáng tạo của MBS.

Sáng tạo được thể hiện trong từng quy trình thực hiện công việc và nghiên cứu đưa ra giải pháp, từ việc không ngừng tìm hiểu, học tập, lắng nghe và áp dụng tất cả những thay đổi phù hợp nhất để đạt được những giải pháp tối ưu nhất với từng khách hàng riêng biệt. Sáng tạo góp phần quan trọng đảm bảo sự phục vụ tốt nhất đối với từng nhóm đối tượng khách hàng của MBS.

Tôn trọng và học tập

MBS đề cao sự tôn trọng các ý tưởng sáng tạo, các ý kiến đóng góp của từng cá nhân; đồng thời, đánh giá cao tinh thần học tập lẫn nhau giữa các cá nhân và từ yêu cầu của từng khách hàng.

Tôn trọng còn được thể hiện qua việc đáp ứng nhanh nhất nhu cầu khách hàng thông qua việc lắng nghe, hỏi sâu để thấu đáo vấn đề. Đó được coi là Giá trị lớn nhất, là trách nhiệm trọng yếu của từng cá nhân thuộc MBS, tạo nên sự khác biệt về phong cách phục vụ của MBS.

Mẫn cán

Để thành công và được khách hàng và đối tác tin cậy và lựa chọn, Người MBS cần phải làm việc mẫn cán tức là chủ động làm việc, luôn nghĩ ra cách thực hiện công việc tốt hơn, nhanh hơn và hiệu quả hơn.

MBS đồng thời duy trì kỷ luật cao để triển khai nhanh, nhất quán các quy trình công việc, ý tưởng sáng tạo và các cam kết, đặc biệt là các cam kết liên quan đến an toàn tài chính với khách hàng và nhân viên MBS.

Tinh thần đồng đội

Một tổ chức một mục tiêu - không có một cá nhân nào là quá quan trọng tại MBS.

Để thống nhất mục tiêu, hành động, các cán bộ quản lý MBS cần là những người nắm bắt được chiến lược của công ty, biết giao việc theo tiêu chuẩn SMART, định hướng cách giải quyết công việc và giám sát kết quả của các công việc đó.

Trách nhiệm và phát triển cộng đồng

MBS cam kết chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và lợi nhuận cho cộng đồng xã hội, giúp tạo ra một thị trường vốn phục vụ hiệu quả nhất phát triển kinh tế đất nước.

Đồng thời, MBS mang đến cho các gia đình và doanh nghiệp các giá trị đầu tư và tài chính tối ưu.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện và đã được ký kết

TT	Hợp đồng	Khách hàng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
1	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Quân đội	2010	2011	440
2	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Ngân hàng TMCP Quân đội	2012	2012	440
3	Hợp đồng tư vấn và đại lý phát hành trái phiếu	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú	2014	2014	3.135
4	Hợp đồng đại lý phát hành chứng chỉ tiền gửi	Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam	2014	2014	23.386
5	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.O	2014	2014	154
6	Hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu	Công ty Cổ phần Dược Phẩm Trung Ương 3	2014	2014	110
7	Hợp đồng tư vấn cổ phần hóa	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Trường An	2014	2014	198
8	Hợp đồng tư vấn cổ phần hóa	Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1	2014	2014	374
9	Hợp đồng tư vấn thoái vốn	Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam	2014	2014	110
10	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP CMC	2014	2014	165
11	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Nhựa Đông Á	2014	2014	165
12	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	2014	2014	165
13	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Dịch vụ và Xây dựng Địa Ốc Đất Xanh	2014	2014	165
14	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Chế tạo Bơm Hải Dương	2014	2014	132
15	Hợp đồng tư vấn bảo lãnh phát hành (đợt 1)	Công ty CP Đầu tư F.I.T	2014	2014	385
16	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Công ty Cổ phần Thiết bị Điện	2015	2015	198

TT	Hợp đồng	Khách hàng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)
17	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á	2015	2015	165
18	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	2015	2015	165
19	Hợp đồng tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ, phát hành cổ phiếu, định giá cổ phiếu (04 hợp đồng)	Công ty CP TV TMDV Địa ốc Hoàng Quân	2015	2015	690
20	Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu	Công ty Cổ phần Địa ốc MB	2015	2015	132
	Tổng cộng				30.874

Nguồn: MBS

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2013, 2014 và 9 tháng đầu năm 2015

Bảng 9: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2013 (*) (triệu đồng)	Năm 2014 (triệu đồng)	9 tháng đầu năm 2015 (triệu đồng)
Tổng giá trị tài sản	2.650.087	3.063.820	3.177.088
Vốn chủ sở hữu	1.223.530	1.304.791	1.331.133
Doanh thu thuần	24.974	388.409	218.908
Lợi nhuận thuần HĐKD	(520)	75.413	31.814
Lợi nhuận khác	2.807	(19)	30
Lợi nhuận trước thuế	2.287	75.394	31.844
Lợi nhuận sau thuế	2.287	72.730	30.705
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	-	5,75%	-

(*) Giai đoạn từ ngày 09/12/2013 đến ngày 31/12/2013. Do thời gian hoạt động của Công ty sau hợp nhất trong năm 2013 không đủ 01 năm nên Công ty không tính toán biến động của các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của năm 2014 so với năm 2013.

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm 2014 đạt 3.063,8 tỷ đồng, tăng 15,61% so với thời điểm cuối năm 2013. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2014, Công ty đã có các khoản vay và nợ ngắn hạn tại các Ngân hàng thương mại với giá trị là 600 tỷ đồng.

Năm 2014 đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, được xem là năm có những yếu tố vĩ mô bất lợi ảnh hưởng như tình hình căng thẳng tại Biển Đông, giá dầu quốc tế giảm mạnh và một số điều chỉnh của chính sách tiền tệ, tuy nhiên TTCK Việt Nam năm 2014 đã có những kết quả khả quan khi xét về tốc độ tăng chỉ số, mức độ ổn định, khối lượng giao dịch ... Trong bối cảnh vẫn còn những yếu tố bất ổn đan xen như vậy, với sự hỗ trợ từ phía cổ đông lớn là Ngân hàng TMCP Quân đội kết hợp những định hướng đúng đắn từ phía ban lãnh đạo của MBS cộng với sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty nên MBS đã hoàn thành vượt kế hoạch đã đề ra. Cụ thể, trong năm 2014, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt mức 388,4 tỷ đồng và 72,7 tỷ đồng, vượt 28,82% và 39,00% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra năm 2014. Trong đó, các mảng hoạt động môi giới chứng khoán, hoạt động dịch vụ ngân hàng đầu tư và hoạt động đầu tư là ba mảng đóng góp lớn nhất vào doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

Trong 9 tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần Công ty đã đạt 218,9 tỷ đồng và 30,7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt giảm 19,85% và 53,90% về doanh thu và lợi nhuận so với cùng kỳ năm 2014. Nguyên nhân là do trong năm 2015, đặc biệt là trong Quý III năm 2015, thị trường chứng khoán Việt Nam biến động mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Tình hình tài chính trong nước

Kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi nhưng chưa đồng đều, bền vững. Thị trường tài chính thế giới diễn biến phức tạp, tiềm ẩn rủi ro: giá vàng biến động, đồng USD tăng, giá dầu thô giảm mạnh.

Trong nước, GDP năm 2014 tăng 5,98%, lạm phát kiểm soát chặt chẽ khoảng 4%. Tuy nhiên kinh tế trong nước còn đối mặt với nhiều thách thức, đó là sức cầu và sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn khó khăn.

Thị trường chứng khoán

Trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô ổn định và có nhiều cải thiện, cùng với việc các giải pháp tái cơ cấu nền kinh tế và tái cấu trúc thị trường chứng khoán đã có những thành quả nhất định, thị trường chứng khoán trong năm qua đã có sự cải thiện tích cực về nhiều mặt, cụ thể:

- Về diễn biến chỉ số: Cho đến cuối năm 2014, chỉ số VNIndex đứng ở mức 545.63 điểm, tăng 8,1% và chỉ số HNX đứng ở mức 82,98 điểm tăng 22,3% so với cuối năm 2013.
- Về mức vốn hóa thị trường: mức vốn hóa ở mức 1.121 nghìn tỷ (tăng 172 nghìn tỷ đồng so với cuối năm 2013), tương đương 31% GDP.
- Về khối lượng giao dịch: Thanh khoản thị trường có sự cải thiện mạnh. Quy mô giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 5.575 tỷ đồng, gấp đôi so với năm 2013 (riêng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đạt 2.967 tỷ đồng, tăng 116% so với năm 2013). Tốc độ quay vòng (tổng giá trị giao dịch/giá trị vốn hóa) đạt 65%.
- Tuy nhiên, thị trường chứng khoán đã có những lúc chịu tác động mạnh bởi các vấn đề như: Tác động tâm lý do sự kiện Biển Đông (thị trường giảm khoảng 10% vào đầu tháng 5/2014), giá dầu thế giới giảm mạnh, tác động của chính sách tín dụng đối với dòng vốn từ khu vực ngân hàng sang thị trường chứng khoán.

Với sự hỗ trợ từ phía Ngân hàng MB kết hợp những định hướng đúng đắn từ phía ban lãnh đạo của MBS cộng với sự nỗ lực của toàn bộ CBNV trong công ty nên MBS đã hoàn thành vượt kế hoạch đã đề ra.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

❖ MBS là một trong những công ty chứng khoán lâu đời nhất tại Việt Nam

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 15 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trong thị trường chứng khoán Việt Nam. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước.

❖ Thị phần lớn

Công ty liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán (HOSE) và trong suốt những năm qua. Trong đó, hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai Sở. Hiện tại, MBS đang có mặt trong Top 5 thị phần môi giới tại cả hai Sở.

❖ **Thế mạnh về bán chéo sản phẩm với MB**

Đây là một trong những thế mạnh vượt trội của MBS so với các công ty chứng khoán khác. MBS là một trong số ít các công ty chứng khoán có quy mô hoạt động lớn nhất tại Việt Nam. Với lợi thế là một Công ty chứng khoán lớn và có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của công ty mẹ là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) nên MBS có thuận lợi trong việc đẩy mạnh các hoạt động bán chéo sản phẩm với MB.

❖ **Mạng lưới nhà đầu tư rộng lớn**

Trải qua 15 năm hoạt động và với vị thế là một trong những công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất, MBS đã xây dựng được một mạng lưới các khách hàng rộng lớn trên phạm vi trong và ngoài nước. Các khách hàng tổ chức của MBS bao gồm các quỹ đầu tư nước ngoài, các ngân hàng, bảo hiểm, tài chính cũng như phòng đầu tư của một số doanh nghiệp lớn có tham gia hoạt động đầu tư tại thị trường vốn Việt Nam. Mạng lưới các khách hàng tổ chức này là đối tượng quan trọng giúp MBS có thể phân phối các sản phẩm chứng khoán ra thị trường một cách hiệu quả và chuyên nghiệp thông qua quy trình dựng sổ đăng ký nhu cầu (book building) đối với các dự án phát hành trên thị trường sơ cấp.

Bên cạnh các khách hàng tổ chức, MBS còn thu hút trên 60.000 khách hàng cá nhân, trong số đó, có hàng ngàn khách hàng có danh mục giao dịch lên tới hàng chục tỷ đồng. Đây cũng là các nhà đầu tư có kiến thức, sẵn sàng tham gia đầu tư các sản phẩm do MBS phân phối trên thị trường sơ cấp.

Ngoài ra, MBS còn có quan hệ với rất nhiều các nhà đầu tư chiến lược ngành trên phạm vi toàn cầu. Đây thường là các công ty đa quốc gia có thương hiệu uy tín trong ngành kinh doanh chính của họ. Các doanh nghiệp này thường xuyên đưa ra các yêu cầu MBS tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các đối tác địa phương phù hợp, có thế mạnh trong từng ngành kinh tế mà họ quan tâm.

❖ **Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm quốc tế và kỹ thuật cao**

Với mục tiêu mang lại giải pháp tài chính chuyên biệt, MBS đặc biệt chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực. Tất cả các nhân viên của MBS được tuyển dụng một cách kỹ lưỡng và đào tạo bài bản. Phần lớn nhân sự hiện tại đều là những người tốt nghiệp hạng ưu chuyên ngành kinh tế, tài chính tại các trường đại học danh tiếng trong và ngoài nước. Một số nhân sự có bằng thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA) và một số khác là hội viên của các hiệp hội chuyên môn có danh tiếng trong ngành đầu tư trên phạm vi toàn cầu như CFA của Mỹ (Chartered Financial Analyst) và ACCA của Anh Quốc (Association of Chartered Certified Accountants). Một vài chuyên gia thường xuyên được mời tham gia phỏng vấn hoặc đưa ra bình luận về các chủ đề nóng trên thị trường vốn trên các báo và tạp chí tài chính chuyên ngành.

❖ **Dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt và an toàn**

Hiện nay, MBS tập trung phát triển hai mảng hoạt động chính là Dịch vụ chứng khoán và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư được hỗ trợ bởi hoạt động Nghiên cứu chuyên sâu. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng chục chuyên gia phân tích và hàng trăm chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

❖ **Chuỗi giá trị dịch vụ toàn diện dành cho các doanh nghiệp**

Bên cạnh các dịch vụ trên thị trường sơ cấp, MBS có thể cung cấp các dịch vụ đi kèm trên thị trường thứ cấp như hỗ trợ công tác quan hệ nhà đầu tư cho các tổ chức phát hành, cung cấp vốn cho các nhà đầu tư thông qua các công cụ đòn bẩy tài chính, viết báo cáo nghiên cứu về các chứng khoán giao dịch. Việc tạo ra các kênh thông tin và nguồn tiền tham gia giao dịch

chứng khoán phát hành trên thị trường thứ cấp sẽ làm tăng thanh khoản của chứng khoán và giúp các doanh nghiệp có thể tiếp tục huy động vốn trên thị trường một cách dễ dàng hơn.

Với lợi thế là công ty con trực thuộc MB Bank, MBS luôn song hành cùng MB Bank và các đơn vị thành viên của MB như Công ty Quản lý Quỹ MB Capital và Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) nhằm cung cấp các dịch vụ gia tăng cho các khách hàng doanh nghiệp. Cụ thể, đối với các thương vụ phát hành trái phiếu, các đơn vị của MB sẵn sàng cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán, bảo lãnh thanh toán, quản lý tài khoản trái phiếu và tài khoản dự phòng trả nợ trái phiếu, quản lý tài sản bảo đảm, dịch vụ bảo lãnh phát hành và thu xếp vốn.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,98% (cao hơn so với mục tiêu 5,8% và mức 5,42% trong năm 2013) nhờ vào gia tăng trong lĩnh vực xuất khẩu. Lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt. Mặt bằng lãi suất đã giảm. Các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tái cấu trúc nền kinh tế đã được Chính phủ triển khai đồng bộ. Mặc dù xen kẽ trong năm có những yếu tố vĩ mô bất lợi ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán như tình hình Biển Đông, giá dầu quốc tế giảm mạnh và một số điều chỉnh của chính sách tiền tệ, nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đạt được một số kết quả trong năm 2014 với những điểm nổi bật như sau:

Thị trường chứng khoán có sự tăng trưởng và xác lập mặt bằng vững chắc

Tính đến hết ngày 31/12/2015, trong khi chỉ số VN-Index đạt 579,03 điểm, tăng 6,1% so với thời điểm cuối năm 2014 thì chỉ số HNX-Index đạt 79,96 điểm, giảm 3,64% so với thời điểm cuối năm 2014. Mặc dù hai chỉ số không diễn biến cùng chiều, nhưng đánh giá một cách tổng thể, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 vẫn có những chuyển biến tích cực. Huy động vốn qua TTCK đạt gần 290.000 tỷ đồng, chiếm 28% tổng mức vốn đầu tư toàn xã hội.

Huy động vốn qua thị trường chứng khoán tiếp tục duy trì ở mức cao

Thị trường chứng khoán hiện nay đã trở thành kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế. Từ mốc sơ khởi chỉ có hai doanh nghiệp niêm yết với vốn hóa thị trường chỉ đạt 986 tỷ đồng, chiếm 0,28% GDP vào năm 2000, đến nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có 678 công ty niêm yết trên hai sở giao dịch chứng khoán, chưa kể hơn 200 công ty đăng ký giao dịch trên UPCoM, quy mô niêm yết tăng 339 lần; vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 1.300.000 tỷ đồng, tăng 1.300 lần so với năm 2000 và tăng 1,78 lần so với đầu năm 2010. Quy mô vốn hóa thị trường đạt trên 33% GDP, tăng 114 lần so với năm 2000. Giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân hiện nay đạt hơn 2.000 tỷ đồng/phiên, tăng hơn 1.400 lần so với năm 2000.

Tính riêng trong 10 năm trở lại đây, quy mô huy động vốn qua thị trường chứng khoán đáp ứng khoảng 23% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và tỷ lệ đã tương đương gần 60% so với cung tín dụng qua thị trường tiền tệ - tín dụng.

Tổng giá trị vốn huy động qua thị trường chứng khoán từ khi khai trương hoạt động đến nay đã đạt gần 2 triệu tỷ đồng (trong đó giai đoạn 2010 - 2015, mức huy động vốn qua thị trường chứng khoán đã đạt 1,1 triệu tỷ đồng, tăng hơn 4 lần so với giai đoạn 2005-2010) và huy động khoảng 15 tỷ USD vốn đầu tư gián tiếp. Đặc biệt, thị trường chứng khoán đã trở thành kênh phân phối chính của hoạt động phát hành trái phiếu Chính phủ, huy động vốn cho ngân sách Nhà nước. Lượng vốn huy động từ các đợt đấu thầu trái phiếu Chính phủ từ năm 2005 tới nay ước đạt 833.000 tỷ đồng, trong đó huy động trong giai đoạn 2010-2015 đạt 795.830 tỷ đồng, tăng hơn 18 lần so với giai đoạn 2005-2010. Giá trị dư nợ trái phiếu hiện chiếm khoảng 22% GDP, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt trên 33% GDP. Tính chung cả cổ phiếu và trái phiếu quy mô thị trường chứng khoán chiếm khoảng 55% GDP.

Các sản phẩm mới bước đầu triển khai

Bên cạnh việc triển khai sản phẩm ETF, cơ quan quản lý cũng đang tích cực nghiên cứu để có thể sớm triển khai thí điểm quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ hưu trí bổ sung. Bên cạnh đó,

Chính phủ đã ban hành Nghị định 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2015 về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Đây là bước tiến quan trọng trong việc tạo ra hành lang pháp lý cho việc triển khai các sản phẩm mới, tạo ra công cụ phòng ngừa rủi ro cho nhà đầu tư, tăng sức hấp dẫn cũng như góp phần đưa thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển ở một tầm cao mới.

Tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán đạt kết quả tốt

Việc tái cấu trúc tổ chức kinh doanh chứng khoán dựa trên các chỉ tiêu an toàn tài chính để tiến hành rà soát, đánh giá phân loại CTCK, trên cơ sở đó tiến hành xử lý theo hướng hợp nhất, sáp nhập, giải thể CTCK. Tính đến tháng 09/2014 đã có 20 CTCK chấm dứt và đình chỉ hoạt động, giải thể, hợp nhất, giảm số CTCK thua lỗ từ 60% xuống còn dưới 20%. Ngoài ra, UBCK cũng đã thực hiện đánh giá, xếp loại các CTCK dựa trên quy chế CAMEL. Theo đó, đã phân loại các CTCK thành các nhóm A, B, C, D, E để từ đó có phương án theo dõi, xử lý đối với từng nhóm và tiến hành kiểm tra đối với các CTCK nằm trong nhóm D, E để tiếp tục tái cấu trúc trong thời gian tới.

Đẩy mạnh quá trình CPH, thoái vốn nhà nước gắn với niêm yết

Năm 2014, với việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước với cơ chế cho phép DNNN được thoái vốn dưới mệnh giá và giá trị sổ sách đã tạo sự linh hoạt trong việc cải cách sắp xếp DNNN, góp phần hỗ trợ công tác huy động vốn, nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự minh bạch của doanh nghiệp.

Để thúc đẩy thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển ổn định, bền vững, thu hút nhà đầu tư trong đó có nhà đầu tư nước ngoài, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đề xuất cơ quan quản lý phối hợp với các thành viên thị trường triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Một là, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm cho thị trường chứng khoán thông qua việc: (1) Xây dựng cơ chế phát hành cổ phiếu dưới mệnh giá; (2) Giám sát xử lý các doanh nghiệp chào bán cổ phiếu ra công chúng không đưa cổ phiếu vào giao dịch trong vòng 01 năm; (3) Khuyến khích doanh nghiệp cung cấp thông tin bằng tiếng Anh và xây dựng báo cáo phát triển bền vững; (4) Xây dựng cơ chế và lộ trình thực hiện Quản trị rủi ro cho các công ty niêm yết; (5) Hoàn chỉnh pháp lý để sớm đưa vào vận hành các sản phẩm cơ cấu (Covered Warrant; NVDRs và các sản phẩm Hedge); (6) Xây dựng pháp lý, hệ thống công nghệ thông tin và các hệ thống phụ trợ để sớm đưa các sản phẩm phái sinh (Index Futures và Bond Futures) vào hoạt động.
- Hai là, kích cầu và khơi thông dòng vốn trên cơ sở: (1) Triển khai nâng hạng TTCK VN trên bảng MSCI; (2) Nâng tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại các DN niêm yết có sở hữu nhà nước; (3) Rà soát, điều chỉnh và có cơ chế kiểm soát vốn từ NH sang TTCK để đảm bảo an toàn hệ thống, hạn chế sở hữu chéo giữa các định chế ngân hàng và chứng khoán, bảo hiểm, đặc biệt trong mô hình mẹ - con; góp phần thúc đẩy tái cấu trúc và tăng vốn NHTM; (4) Nâng cao ý thức công bố thông tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư thông qua việc đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật chứng khoán và TTCK tăng cường hiểu biết cho NĐT và doanh nghiệp; (5) Phát triển các định chế đầu tư chuyên nghiệp và xây dựng các quy định về xếp hạng tín nhiệm, thiết lập tổ chức định mức tín nhiệm của Việt Nam; (6) Nghiên cứu xây dựng Quỹ bảo vệ nhà đầu tư trong trường hợp các tổ chức trung gian tài chính giải thể, phá sản để đảm bảo tài sản cho nhà đầu tư; (7) Xây dựng các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán các các loại hình sản phẩm mới như việc cho các sản phẩm phái sinh được hạch toán theo giá thị trường; (8) Tham gia đầy đủ các nguyên tắc của hội viên đối với tổ chức IOSCO mà VN là thành viên cũng như tham gia thành viên các tổ chức quốc tế khác về TTCK; (9) Phối hợp với các tổ chức quốc tế để tổ chức các Diễn đàn đầu tư tại Việt Nam và nước ngoài để xúc tiến và thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

- Ba là, tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán và hiện đại hóa cấu trúc thị trường theo hướng: (1) Tiếp tục hợp nhất, giải thể, phá sản các Cty CK yếu kém, thua lỗ dựa trên nền tảng các chỉ tiêu an toàn tài chính; (2) Cho phép tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài mua để sở hữu đến 100% công ty chứng khoán trong nước; (3) Hợp nhất các Sở giao dịch Chứng khoán và phát triển, phân định các khu vực thị trường: Thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và hình thành thị trường sản phẩm phái sinh để nâng cao vị thế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam trong khu vực Asean; (4) Hoàn thiện đầu tư CNTT cho toàn thị trường theo hướng hiện đại, thống nhất; (5) Nghiên cứu hệ thống vay/cho vay chứng khoán mục đích để phục vụ thanh toán bù trừ; xây dựng hệ thống phục vụ các sản phẩm phái sinh; (6) Đào tạo, tuyên truyền quảng bá về thị trường và các sản phẩm mới.

8.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Với thông điệp từ các cơ quan quản lý cho thấy thị trường chứng khoán các năm tới tiếp tục tập trung tái cơ cấu hệ thống, hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, chiến lược phát triển của MBS là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển ngành của Nhà nước và Chính phủ, qua đó nhận được sự hỗ trợ mạnh về cơ chế chính sách từ các cơ quan chức năng trong việc phát triển các mảng hoạt động nghiệp vụ.

9. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/09/2015, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 363 người.

Bảng 10: Cơ cấu nhân sự của MBS tại thời điểm 30/09/2015

TT	Loại lao động	Số lượng
	Phân theo giới tính	363
1	Nam	195
2	Nữ	168
	Phân theo trình độ học vấn	363
1	Trình độ trên Đại học	32
2	Trình độ Đại học	311
3	Đối tượng khác	20

Nguồn: MBS

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc của lao động: 40 giờ trong tuần, 08 giờ một ngày;
- Công ty có chính sách hỗ trợ người lao động chi phí ăn trưa;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc...

❖ Chính sách trả lương

- Chính sách trả lương: theo Quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty;

- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể;
- Hàng năm, Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo quy định của quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty.

❖ Chính sách phúc lợi xã hội

- Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...)
- Ngoài ra hàng năm công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBNV của công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc, chính sách thăm nom, chế độ đối với lao động nữ,...
- Các chế độ phúc lợi khác theo qui định của Bộ Luật lao động;

❖ Chế độ đào tạo

- CBNV được tuyển dụng sẽ được công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Trong hai năm 2013 và 2014, Công ty không thực hiện chi trả cổ tức do lợi nhuận sau thuế trong hai năm vừa qua không nhiều, đồng thời Công ty cần bổ sung vốn kinh doanh để thực hiện các kế hoạch năm 2015.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty thực hiện trích khấu hao theo đúng chế độ quy định, đồng thời Công ty không có thay đổi gì trong chính sách khấu hao so với kỳ trước. Cụ thể:

- **Tài sản cố định hữu hình:**

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản hữu hình.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian trích khấu hao ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian trích khấu hao ước tính như sau:

Bảng 11: Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình

Nhóm tài sản	Thời gian
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 6 năm
Máy móc thiết bị	3 - 6 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

Nguồn: MBS

▪ **Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính, phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

❖ **Mức lương bình quân:**

Bảng 12: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	10.900.000	13.800.000

Nguồn: MBS

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán 2014, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 13: Các khoản phải nộp theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Thuế giá trị gia tăng	269.441.063	1.348.571.443	156.554.376
Thuế thu nhập cá nhân của CBCNV	295.607.447	706.598.984	423.099.237
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	2.198.461.513	2.851.345.154	2.211.146.964
Các loại thuế khác	723.357	140.864.767	41.568.430
Tổng cộng	2.764.233.380	5.047.380.348	2.832.369.007

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Hiện tại, Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo đúng quy định của pháp luật.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 14: Trích lập các quỹ theo luật định

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Quỹ dự phòng tài chính	114.351.957	3.740.863.521	3.740.863.521
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	114.351.957	3.750.847.621	3.750.847.621
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.082.496	24.043.482	3.825.071.613
Tổng cộng	240.786.410	7.515.754.624	11.316.782.755

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2014 như sau :

Các quỹ	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp cho các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh. Các quỹ dự trữ pháp định này được trích lập vào cuối năm, không được phép phân phối và được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Các quỹ khác được Công ty thực hiện việc trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 15: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.310.949.270.672	1.228.143.712.503	1.457.665.178.100
Phải thu của khách hàng	1.408.956.804.593	1.401.721.755.608	1.603.721.738.906
Trả trước cho người bán	1.043.653.953	1.531.632.620	696.796.942
Các khoản phải thu khác	299.478.377.084	239.598.731.409	247.645.334.522

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(398.529.564.958)	(414.708.407.134)	(394.398.692.270)
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Bảng 16: Chi tiết khoản phải thu của khách hàng

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Phải thu từ các thỏa thuận hỗ trợ tài chính cho các nhà đầu tư (i)	334.522.550.561	887.213.929.847	1.118.590.743.828
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán (ii)	893.537.420.897	365.479.180.565	362.933.410.932
Phải thu theo các cam kết mua và bán lại chứng khoán (iii)	118.363.858.036	83.888.823.105	63.470.375.543
Phải thu các khoản ứng tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư (iv)	12.118.315.616	20.037.734.448	15.138.771.209
Phải thu của khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp	1.886.697.688	2.334.650.000	1.206.538.889
Phải thu của khách hàng sử dụng dịch vụ khác	48.527.961.795	42.767.437.643	42.381.898.505
Tổng cộng	1.408.956.804.593	1.401.721.755.608	1.603.721.738.906

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

- (i) Đây là các khoản phải thu theo các hợp đồng hỗ trợ nhà đầu tư đầu giá mua cổ phần, các hợp đồng hợp tác kinh doanh mua bán chứng khoán. Các hợp đồng này được đảm bảo bằng danh mục chứng khoán hoặc tài sản ròng của nhà đầu tư và có thời gian hiệu lực từ 02 ngày đến 06 tháng và có mức thu nhập từ 13%/năm đến 20,5%/năm. Tròng thời hạn hiệu lực của hợp đồng, danh mục chứng khoán được hỗ trợ được chuyển quyền sở hữu sang Công ty hoặc do Công ty quản lý.
- (ii) Đây là các hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức và cá nhân mà theo đó Công ty thu lợi tức bình quân từ 13%/năm đến 20,2%/năm.
- (iii) Khoản phải thu theo các cam kết mua và bán lại chứng khoán có thời hạn hiệu lực từ 02 tháng đến 17 tháng và có mức thu nhập 2,1%/tháng. Các khoản phải thu này được thể hiện theo giá mua trên hợp đồng. Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, danh mục chứng khoán mua được chuyển quyền sở hữu sang Công ty.
- (iv) Khoản ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư là khoản tiền Công ty tạm thanh toán cho nhà đầu tư tại ngày nhận được thông báo khớp lệnh bán chứng khoán (theo quy

định, nhà đầu tư sẽ nhận được tiền bán chứng khoán tại ngày thứ ba kể từ ngày giao dịch khớp lệnh thành công trên các Trung tâm Giao dịch). Khoản tiền ứng trước cho nhà đầu tư trong thời gian Trung tâm Giao dịch chứng khoán bù trừ tiền sẽ chịu mức phí 0,04%/ngày tính trên số tiền ứng trước.

Bảng 17: Chi tiết các khoản phải thu khác

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Lãi dự thu	231.081.043.069	191.100.442.805	188.921.671.238
Phải thu khác	68.397.334.015	48.498.288.604	58.723.663.284
Tổng cộng	299.478.377.084	239.598.731.409	247.645.334.522

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

▪ **Trích lập dự phòng phải thu khó đòi**

Đối với các khoản phải thu quá hạn, Công ty đã thực hiện trích lập theo đúng quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Bảng 18: Chi tiết Trích lập dự phòng phải thu khó đòi

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Dự phòng phải thu từ các thỏa thuận hỗ trợ tài chính cho nhà đầu tư	112.695.245.541	132.252.027.956	128.201.293.771
Dự phòng phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	5.600.837.424	11.162.817.750	13.372.271.300
Dự phòng phải thu theo các cam kết mua và bán lại chứng khoán	85.863.432.660	82.050.356.800	63.470.375.547
Dự phòng phải thu của các khách hàng sử dụng dịch vụ khác	23.795.853.800	30.979.413.800	31.886.963.800
Dự phòng lãi phải thu	162.139.470.842	146.230.422.623	146.246.569.010
Dự phòng phải thu khác	8.434.724.691	12.033.368.844	11.221.213.842
Tổng cộng	398.529.564.958	414.708.407.134	394.398.692.270

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

▪ Các khoản phải trả

Bảng 19: Các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Nợ ngắn hạn	1.411.302.377.396	1.758.544.886.710	1.449.547.584.998
Vay và nợ ngắn hạn	0	600.000.000.000	319.000.000.000
Phải trả người bán	1.699.921.881	2.511.868.335	1.406.552.803
Người mua trả tiền trước	1.302.002.000	1.682.002.000	1.898.002.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.764.233.380	5.047.380.348	2.832.369.007
Phải trả người lao động	1.484.380.551	1.783.695.364	897.362.912
Chi phí phải trả	15.794.990.292	24.952.328.396	27.655.774.050
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.369.954.693.001	917.136.727.822	1.076.316.130.605
Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	961.512.981	194.627.660	609.841.631
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	1.901.724.813	727.941.688	11.080.836.894
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.426.836.001	204.484.271.615	4.025.643.483
Quỹ khen thưởng phúc lợi	12.082.496	24.043.482	3.825.071.613
Nợ dài hạn	15.254.400.000	484.285.443	396.407.919.651
Phải trả dài hạn khác	15.254.400.000	484.285.443	536.091.643
Vay và nợ dài hạn	0	0	395.871.828.008
Tổng cộng	1.426.556.777.396	1.759.029.172.153	1.845.955.504.649

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Bảng 20: Chi tiết chi phí phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Lãi dự chi cho các khoản nợ ngắn hạn	10.733.454.085	2.203.730.878	17.972.835.507
Chi phí phải trả cho các dịch vụ đã nhận	5.061.536.207	22.748.597.518	9.682.938.543
Tổng cộng	15.794.990.292	24.952.328.396	27.655.774.050

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

Bảng 21: Chi tiết Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Chỉ tiêu	31/12/2013 (đồng)	31/12/2014 (đồng)	30/09/2015 (đồng)
Phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán	1.414.246.268	1.825.416.499	1.303.891.096
Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	439.859.565.177	548.918.154.100	669.171.558.476
Phải trả Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	365.509.555	435.015.298	435.937.588
Nhận ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán (*)	928.315.372.001	365.958.141.925	405.404.743.445
Tổng cộng	1.369.954.693.001	917.136.727.822	1.076.316.130.605

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và BCTC Quý III năm 2015 của MBS

(*) Các khoản nhận ký quỹ, ký cược của nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân) thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán có kỳ hạn từ 1 đến 6 tháng và lãi suất từ 0,18%/tháng đến 0,72%/tháng.

▪ **Các khoản đầu tư tài chính**

Đối với các khoản đầu tư tài chính, Công ty thực hiện trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán, tồn thất các khoản đầu tư theo đúng quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6/10/2014 của Bộ Tài chính.

Bảng 22: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2014

Chỉ tiêu	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường (đồng)
		Tăng (đồng)	Giảm (đồng)	
Chứng khoán thương mại	440.786.869.882	25.900.478.648	(81.259.515.318)	385.427.833.212
Cổ phiếu	440.786.749.941	25.900.478.648	(81.259.502.879)	385.427.725.710
<i>Cổ phiếu bị giảm giá/rủi ro</i>	<i>357.086.828.776</i>	-	<i>81.259.502.879</i>	<i>275.827.325.897</i>
Chứng chỉ quỹ	119.941	-	(12.439)	107.502
<i>Chứng chỉ quỹ bị giảm giá/rủi ro</i>	<i>119.941</i>	-	<i>(12.439)</i>	<i>107.502</i>
Đầu tư tài chính ngắn hạn khác	103.701.497.775	2.586.400.000	-	106.287.897.775
Tiền gửi có kỳ hạn	88.329.497.775	-	-	88.329.497.775
Đầu tư ngắn hạn khác (*)	15.372.000.000	2.586.400.000	0	17.958.400.000
Tổng cộng	544.488.367.657	28.486.878.648	(81.259.515.318)	491.715.730.987

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của MBS

(*) Đầu tư ngắn hạn khác bao gồm các cổ phiếu được hình thành từ các hợp đồng giữa Công ty và nhà đầu tư, trong đó công ty chịu trách nhiệm rủi ro từ danh mục đầu tư. Tại thời điểm ngày 31/12/2014, Công ty có 03 hợp đồng Hợp tác kinh doanh với các nhà đầu tư cá nhân để đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco (DNM)

Bảng 23: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 30/09/2015

Chỉ tiêu	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường (đồng)
		Tăng (đồng)	Giảm (đồng)	
Chứng khoán thương mại	202.964.264.413	19.688.497.897	29.145.047.737	193.507.714.573
Cổ phiếu	202.964.264.413	19.688.497.897	29.145.047.737	193.507.714.573
<i>Cổ phiếu bị giảm giá/rủi ro</i>	<i>118.442.353.048</i>	-	29.145.047.737	<i>89.297.305.311</i>
Chứng chỉ quỹ	-	-	-	-
<i>Chứng chỉ quỹ bị giảm giá/rủi ro</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Đầu tư tài chính ngắn hạn khác (*)	15.372.000.000	-	-	15.372.000.000
Tổng cộng	218.336.264.413	20.420.497.897	29.145.047.737	209.611.714.573

Nguồn: BCTC Quý III năm 2015 của MBS

(*) Đầu tư ngắn hạn khác bao gồm các cổ phiếu được hình thành từ các hợp đồng giữa Công ty và nhà đầu tư, trong đó công ty chịu trách nhiệm rủi ro từ danh mục đầu tư. Tại thời điểm ngày 30/9/2015, Công ty có 03 hợp đồng Hợp tác kinh doanh với các nhà đầu tư cá nhân để đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Tổng Công ty Cổ phần Y tế Danameco (DNM)

Bảng 24: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 31/12/2014

Chỉ tiêu	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường (đồng)
		Tăng (đồng)	Giảm (đồng)	
Chứng khoán đầu tư	278.395.416.849	4.268.800.000	(13.382.011.668)	269.282.205.181
<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	<i>278.395.416.849</i>	<i>4.268.800.000</i>	<i>(13.382.011.668)</i>	<i>269.282.205.181</i>
Cổ phiếu	249.395.416.849	-	(13.382.011.668)	236.013.405.181
<i>Cổ phiếu bị giảm giá/rủi ro</i>	<i>41.744.306.950</i>	-	<i>(13.382.011.668)</i>	<i>28.362.295.282</i>
Chứng chỉ quỹ	29.000.000.000	4.268.800.000	-	33.268.800.000
Đầu tư dài hạn khác	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác (*)	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000
Tổng cộng	281.395.416.849	4.268.800.000	(13.382.011.668)	272.282.205.181

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của MBS

Bảng 25: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại thời điểm 30/09/2015

Chỉ tiêu	Giá trị theo sổ kế toán (đồng)	So với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường (đồng)
		Tăng (đồng)	Giảm (đồng)	
Chứng khoán đầu tư	580.453.740.333	4.088.123.472	75.585.217.750	508.956.646.053
<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	580.453.740.333	4.088.123.472	75.585.217.750	508.956.646.053
Cổ phiếu	544.028.740.333	-	75.585.217.750	468.443.522.581
<i>Cổ phiếu bị giảm giá/rủi ro</i>	313.096.386.381	-	75.585.217.750	237.511.168.629
Chứng chỉ quỹ	36.425.000.000	-	-	40.513.123.472
Đầu tư dài hạn khác (*)	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000
Tổng cộng	583.453.740.333	4.088.123.472	75.585.217.750	511.956.646.053

Nguồn: BCTC Quý III năm 2015 của MBS

(*) Đây là khoản ủy thác đầu tư góp vốn cho Ngân hàng TMCP Quân đội vào Công ty cổ phần Địa ốc Đất Việt

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 26: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2014

Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Số tiền vay (đồng)	Lãi suất cho vay %/năm
Vây và nợ ngắn hạn		600.000.000.000	
Vay ngân hàng		600.000.000.000	
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh</i>	600.000.000.000	6,25% - 11%
Vay và nợ dài hạn		0	
Tổng cộng		600.000.000.000	

Nguồn: MBS

Bảng 27: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 30/09/2015

Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Số tiền vay (đồng)	Lãi suất cho vay %/năm
Vay và nợ ngắn hạn		319.000.000.000	
Vay ngân hàng		319.000.000.000	
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong</i>	<i>Bổ sung vốn lưu động phục vụ</i>	300.000.000.000	6,25%

Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Số tiền vay (đồng)	Lãi suất cho vay %/năm
<i>Phong</i>	<i>hoạt động kinh doanh</i>		
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh</i>	<i>19.000.000.000</i>	<i>5%</i>
Vay và nợ dài hạn (*)		395.871.828.008	
<i>Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam</i>	<i>Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh</i>	<i>100.000.000.000</i>	<i>8,2%</i>
<i>Ngân hàng TMCP Tiên Phong</i>	<i>Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh</i>	<i>300.000.000.000</i>	<i>8,2%</i>
<i>Chi phí phát hành trái phiếu</i>		<i>(4.128.171.992)</i>	
Tổng cộng		714.871.828.008	

Nguồn: MBS

(*) Công ty vay dài hạn dưới hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ. Toàn bộ số trái phiếu đã được bán cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty TNHH MTV Bảo hiểm NHTMCP Công thương Việt Nam. Tổng giá trị trái phiếu là 400 tỷ đồng (tương đương 400.000 trái phiếu, mệnh giá 1 triệu đồng/trái phiếu), giá phát hành bằng 100% mệnh giá. Lãi suất năm đầu là 8,2%/năm, các năm tiếp theo áp dụng lãi suất thả nổi, là lãi suất bình quân của các lãi suất huy động tiền gửi bằng VND áp dụng đối với cá nhân kỳ hạn 12 tháng thanh toán cuối kỳ niên yết tại Sở Giao dịch của các Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Thời hạn trái phiếu là 3 năm.

Khi phát hành trái phiếu 400 tỷ đồng, Công ty phát sinh chi phí phát hành và khoản chi phí này được phân bổ hàng tháng vào chi phí của Công ty. Thời gian phân bổ bằng thời hạn của trái phiếu :

- Chi phí phát sinh trong kỳ : 4.575.469.168 đồng;
- Chi phí phân bổ trong kỳ : 477.297.176 đồng;
- Chi phí còn phải phân bổ : 4.128.171.992 đồng.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013 (*)	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,52	1,54
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,52	1,54
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,57
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,17	1,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/ Vốn chủ sở hữu	%	2,00	30,72%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,94	13,60%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,16%	18,73%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,19%	5,75%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,09%	2,55%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(2,08%)	19,42%
(*) Giai đoạn từ ngày 09/12/2013 đến ngày 31/12/2013			

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của MBS

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Giám đốc tài chính

Bảng 29: Danh sách HĐQT, BGD, BKS và Giám đốc tài chính

TT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Cao Thị Thúy Nga	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Trần Hải Hà	Thành viên HĐQT
4	Đặng Thúy Dung	Thành viên HĐQT
5	Đoàn Kim Dung	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Nguyễn Thanh Bình	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	Thành viên BKS
3	Nguyễn Kim Chung	Thành viên BKS
Ban Tổng Giám đốc		
1	Trần Hải Hà	Tổng Giám đốc
2	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc tài chính		
1	Chu Hải Công	Giám đốc tài chính

Sơ yếu lịch lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

a. Bà Cao Thị Thúy Nga - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Cao Thị Thúy Nga

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 24/07/1958

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tập thể Binh Đoàn 11, ngõ 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 011361100 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 23/08/2011

Điện thoại liên hệ: 098 342 1886

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/07/1980 - 01/07/1982	Ngân hàng Kiến thiết trực thuộc Bộ tài chính	Cán bộ tập sự
01/07/1982 - 30/07/1985	Ngân hàng đầu tư xây dựng Việt Nam	Cán bộ Phòng Quản lý Giao thông
01/07/1985 - 30/09/1990	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Cán bộ
01/10/1990 - 30/04/1992	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Phó phòng Cấp phát
01/05/1992 - 30/04/1994	Ngân hàng Liên doanh VID Public Bank	Chuyên viên kế toán
01/05/1994 - 28/02/2004	Ngân hàng Liêndoanh VID Public Bank	Kế toán trưởng kiêm Phụ trách Hành chính Nhân sự
01/03/2004 - 31/12/2005	Ngân hàng Liên doanh VID Public Bank	Trưởng ban kiểm soát
01/2006 - 11/2013	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó Tổng Giám đốc
12/2011 - 09/2013	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT
10/2013 - 27/05/2014	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Chủ tịch HĐQT
27/05/2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 37.873 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Ngân hàng TMCP Quân đội): 33.988.828 cổ phần, chiếm 27,83% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 1.967 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ, cụ thể:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
-----------	-------------	------------------------------------	-------------------------------

Nguyễn Thúy Hằng	Con gái	1.967	0,002%
------------------	---------	-------	--------

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Ông Hoàng Minh Tuấn - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Hoàng Minh Tuấn

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 11/01/1976

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 33 Cụm 5 Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 011821903 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 10/10/2007

Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: 04 38360101 Di động: 0982198997

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Khối KHCN, Ngân hàng TMCP Quân đội

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2005 - 07/2007	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Hưng Yên	Giám đốc
07/2007 - 04/2008	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Thăng Long	Giám đốc
05/2008 - 11/2010	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Hà Nội	Giám đốc
12/2010 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó Giám đốc Khối KHCN
05/2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Ngân hàng TMCP Quân đội): 14.566.640 cổ phần, chiếm 11,93% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Ông Trần Hải Hà - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trần Hải Hà

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 26/07/1980

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 1, ngõ 84, đường Trần Đại Nghĩa, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 012168414 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 03/08/2010

Điện thoại liên hệ: 04.3726 2600

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính doanh nghiệp và kiểm soát quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2002 - 9/2003	Ngân hàng VP Bank	Cán bộ tín dụng
09/2003 - 11/2009	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Phó Giám đốc Phòng Giao dịch. Trưởng phòng QHKK
11/2009 - 04/2011	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó GD Khối KHL và ĐCTC Hội sở
04/2011- 05/2013	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng
06/2013 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Tổng Giám đốc
04/2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên Hội đồng quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Ngân hàng TMCP Quân đội): 33.988.828 cổ phần, chiếm 27,83% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

d. Bà Đặng Thúy Dung - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Đặng Thúy Dung

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 06/08/1973

Nơi sinh: Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 1 ngách 28/30 Đường Tăng Thiết Giáp, Từ Liêm, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 001173003977 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKCL Cư trú & DLQG về dân cư Ngày cấp: 13/05/2015

Điện thoại liên hệ: 0983060873

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Khối Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ - Ngân hàng TMCP Quân đội

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1999 - 08/2005	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Chuyên viên kế toán
09/2005 - 10/2008	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó phòng kế toán hội sở
10/2008 - 12/2009	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Trưởng phòng hỗ trợ Treasury
12/2009 - 04/2011	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Trưởng phòng kế toán hội sở
04/2011 - 03/2012	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Thành viên VP triển khai chiến lược
03/2012 - nay	Ngân hàng TMCP Quân Đội	Phó Giám đốc khối nguồn vốn

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		và kinh doanh tiền tệ
04/2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 27.500 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện (đại diện sở hữu phần vốn của Ngân hàng TMCP Quân đội): 15.566.641 cổ phần, chiếm 11,93% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

e. Bà Đoàn Kim Dung - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Đoàn Kim Dung

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 28/01/1975

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Nhà 505, H2, P. Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 012136058 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 29/06/2006

Điện thoại liên hệ: 0912396449

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2002	Ngân hàng TMCP Quân đội	Nhân viên kế toán
2003 - 2004	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng kế toán Hội sở
2005 - 05/2005	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phụ trách trung tâm thẻ

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2005 - 08/2006	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phụ trách phòng kế toán CN Điện Biên phủ
09/2006 - nay	Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư MB	Giám đốc tài chính/Kế toán trưởng
04/2014 - nay	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	Thành viên HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 8.400 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12.2. Ban Kiểm soát

a. Bà Nguyễn Thanh Bình - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thanh Bình
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 26/11/1954
 Nơi sinh: An Mỹ, Khoái Châu, Hưng Yên
 Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P803, nhà B số 6 Đội Nhân - Ba Đình - Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 013213925 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 25/07/2009

Điện thoại liên hệ: 0912465734

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Quân đội

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1979 - 10/1987	Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng	Trợ lý quản lý tài chính doanh nghiệp
11/1987 - 06/2009	Tổng cục CNQP - Bộ Quốc phòng	Trợ lý quản lý tài chính doanh nghiệp
07/2009 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Thành viên Ban kiểm soát
12/2011 - nay	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	Trưởng Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,0004% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

b. Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 03/09/1985
 Nơi sinh: Huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương
 Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P505 – M7 Khu văn công quan đội, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 030185000388 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKCL Cư trú & DLQG về dân cư Ngày cấp: 30/07/2015

Điện thoại liên hệ: 0983.693.985

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Quản lý công ty - Khối Đầu tư - Ngân hàng TMCP Quân đội

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/12/2007 - 31/12/2010	CTCP Quản lý quỹ Đầu tư MB	Chuyên viên Đầu tư
01/01/2011- 04/05/2012	CTCP Quản lý quỹ Đầu tư MB	Chuyên viên Phát triển kinh doanh
07/05/2012 - nay	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên Phòng Quản lý công ty - Khối Đầu tư
28/04/2014 - nay	CTCP Chứng khoán MB	Thành viên Ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Bà Nguyễn Kim Chung - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Kim Chung

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 10/09/1981

Nơi sinh: Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số nhà 17, ngách 180A/3 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 010181000004 Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 02/06/2014

Điện thoại liên hệ: 0983655836

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 - 04/2007	Công ty CP Intimex	Kế toán
T5/2007 - T5/2009	Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	Kế toán, kiểm soát
T6/2009 - T11/2011	Công ty CP Chứng khoán Thăng Long	Trưởng sàn Giao dịch Hoàng Quốc Việt, Trưởng phòng Nghiệp vụ 16
T12/2011 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Thành viên ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 4.450 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 2.815 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ, cụ thể:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ/vốn điều lệ (%)
Hoàng Minh Tú	Chồng	2.815	0,002%

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ MBS hàng năm

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12.3. Ban Tổng Giám đốc

a. Ông Trần Hải Hà – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Như trên

b. Bà Phùng Thị Thanh Hà - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Phùng Thị Thanh Hà

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 16/01/1981

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 32 ngõ 81, phố Đức Giang, Ngô Gia Tự, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Chứng minh thư nhân dân số: 011932948

Nơi cấp: Hà Nội

Ngày cấp: 06/3/2012

Điện thoại liên hệ: 0982840527

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý chiến lược và Logistics tổ chức

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2005 - 12/2005	Tập đoàn Monoprix & Daily Monop (Pháp)	Chuyên viên tài chính
03/2006 - 05/2007	Ngân hàng TMCP Quân đội	Cán bộ tín dụng
05/2007 - 01/2009	Ngân hàng TMCP Quân đội	Chuyên viên thẩm định
01/2009 - 03/2010	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng Bộ phận tái thẩm định SME
03/2010 - 01/2011	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng Bộ phận tái thẩm định KHCN
01/2011 - 02/2012	Ngân hàng TMCP Quân đội	Phó phòng tái thẩm định Hội sở
02/2012 - 06/2013	Ngân hàng TMCP Quân đội	Trưởng phòng Quản trị rủi ro
07/2013- nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 1.828 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

c. Ông Lê Thành Nam - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Lê Thành Nam

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 13/12/1978

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 7E1 Nguyễn Ái Quốc, Phường Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai

Chứng minh thư nhân dân số: 272488784 Nơi cấp: Đồng Nai Ngày cấp: 25/8/2011

Điện thoại liên hệ: 0918202235

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Đơn vị	Chức vụ
Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy	Thành viên HĐQT
Công ty cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	Thành viên HĐQT độc lập
Công ty cổ Phần Tư vấn và Dịch vụ Thương mại Giấy Việt	Phó Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2001 - 12/2007	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai	Chuyên viên QLDA
2007 - 2011	Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt	Phó Tổng Giám Đốc
2011 - 2013	Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt	Giám Đốc điều hành
2011 - nay	Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	Thành viên HĐQT độc lập
2013 - nay	Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt	Phó Chủ tịch HĐQT
05/2013 - 02/2015	Công ty Cổ Phần DIC Số 4	Thành viên HĐQT
04/2014 - nay	Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy	Thành viên HĐQT
04/2013 - 04/2015	Công ty CP Chứng khoán MB	Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam.
04/2015 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 25.389 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

12.4. Giám đốc Tài chính/Kế toán trưởng

Ông Chu Hải Công - Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Họ và tên: Chu Hải Công

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 14/05/1975

Nơi sinh: Lạng Sơn

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 23 tổ 23 P.Khuong Thượng - Đống Đa - Hà Nội

Chứng minh thư nhân dân số: 012580654 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 16/05/2009

Điện thoại liên hệ: 0903226571

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Tài chính kiêm kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT tại Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1997 - 06/2003	Công ty CP Thạch Bàn Viglacera.	Nhân viên
04/2004 - 06/2007	Công ty CP Thạch Bàn Viglacera	Trưởng phòng
	Công ty Cp Gạch Mosaic Thạch Bàn	Giám đốc
07/2007 - 12/2011	Công ty CP Công nghiệp và Phát triển xây dựng Miền Bắc	Giám đốc
01/2012 - 01/2014	Công ty CP Chứng khoán MB	Quyền Giám đốc Khối tài chính kế toán

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2015 - nay	Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO	Thành viên HĐQT
01/2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán MB	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Khối tài chính

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không

13. Tài sản

Bảng 30: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2013

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	50.313.317.337	42.001.693.312	8.311.624.025
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.309.659.400	539.192.694	770.466.706
Máy móc thiết bị	40.501.991.269	36.470.216.212	4.031.775.057
Phương tiện vận chuyển	5.126.765.017	2.376.428.946	2.750.336.071
Thiết bị văn phòng	3.374.901.651	2.615.855.460	759.046.191
Tài sản cố định vô hình	8.150.151.501	7.308.481.221	841.670.280
Phần mềm máy tính	8.150.151.501	7.308.481.221	841.670.280

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của MBS

Bảng 31: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 31/12/2014

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	50.708.579.844	44.613.041.053	6.095.538.791
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.309.659.400	801.124.578	508.534.822
Máy móc thiết bị	40.894.805.776	37.783.436.007	3.111.369.769
Phương tiện vận tải	5.126.765.017	3.003.229.108	2.123.535.909
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.377.349.651	3.025.251.360	352.098.291
Tài sản cố định vô hình	8.150.151.501	7.800.320.220	349.831.281
Phần mềm máy tính	8.150.151.501	7.800.320.220	349.831.281

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của MBS

Bảng 32: Tình hình tài sản cố định tính đến thời điểm 30/09/2015

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Tài sản cố định hữu hình	52.958.529.001	46.827.272.725	6.131.256.276
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.309.659.400	997.573.491	312.085.909
Máy móc thiết bị	43.562.231.176	39.434.716.501	4.127.514.675
Phương tiện vận tải	5.126.765.018	3.545.845.694	1.580.919.324

Tài sản	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.959.873.407	2.849.137.039	110.736.368
Tài sản cố định vô hình	8.150.151.501	8.050.956.160	99.195.341
Phần mềm máy tính	8.150.151.501	8.050.956.160	99.195.341

Nguồn: BCTC Quý III/2015 của MBS

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015

Dựa trên những thành quả mà MBS đã đạt được trong năm 2014 và dự báo sự phát triển của thị trường năm 2015, Ban lãnh đạo MBS đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2015 như sau:

Bảng 33: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2015

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2014
1	Vốn điều lệ	1.221.242,8	0,00%
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	506.105	30,31%
3	Lợi nhuận trước thuế	50.000	(33,68%)
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	39.000	(46,38%)
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	7,71%	-
6	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	3,19%	-
7	Cổ tức (% vốn điều lệ)	-	-

Nguồn: MBS

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo

Đánh giá môi trường kinh tế trong năm 2015

- Kinh tế toàn cầu chỉ đạt mức 3,1% trong năm 2015, giảm 0,3 điểm phần trăm so với mức 3,4% năm 2014, nguyên nhân là do sự hồi phục yếu của các nước phát triển và tăng trưởng chậm lại của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển.
- Về kinh tế Việt Nam: Chỉ trong năm 2015, Việt Nam đã thông qua nhiều hiệp định FTA quan trọng, như : FTA Việt Nam-Liên minh hải quan Nga-Belarus-Kazaxtan; Kết thúc đàm phán TPP, FTA Việt Nam - EU và FTA Việt Nam - Hàn Quốc; Hình thành công đồng kinh tế ASEAN (AEC). Chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ trong năm 2015 tiếp tục chú trọng vào việc cải thiện môi trường kinh doanh cùng với việc ổn định kinh tế

vĩ mô, thực hiện chính sách tài khóa đồng bộ và cẩn trọng; đẩy mạnh tái cơ cấu khu vực ngân hàng và các DNNN, do vậy tình hình kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục được duy trì và có mức phục hồi cao hơn trong năm 2014, lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất ổn định.

- Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2015 đã có sự tăng trưởng hơn về quy mô, khả năng huy động vốn qua phát hành cổ phiếu cũng tiếp tục được mở rộng.

Các chương trình và nhiệm vụ trọng điểm đã đạt được trong năm 2015

- Tiếp tục thực thi các giải pháp chiến lược giai đoạn 2015-2020 được HĐQT phê duyệt;
- Giữ vị trí Top 10 về thị phần môi giới;
- Phát hành trái phiếu thành công để tăng năng lực tài chính, đảm bảo mục tiêu kinh doanh theo kế hoạch;
- Triển khai hiệu quả các chương trình bán chéo trong hệ thống MB;
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự chủ chốt tại các Khối/Trung tâm/CN/PGD;
- Thực thi các giải pháp để quản lý hiệu quả hoạt động môi giới;
- Rà soát, chuẩn hóa các quy trình nội bộ nhằm cung cấp dịch vụ thuận tiện cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo quản trị rủi ro hiệu quả;
- Quản trị rủi ro chặt chẽ, không để phát sinh nợ xấu mới;
- Triển khai thành công thay đổi chu kỳ thanh toán do UBCK thay đổi chu kỳ thanh toán từ T+3 sang T+2;
- Nâng cấp và hoàn thiện các tính năng Stock24 và FO;
- Triển khai thành công phương thức lựa chọn bảo mật cho khách hàng và được nhiều khách hàng đánh giá rất cao.

Năm 2015, Công ty đạt kế hoạch 506,1 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 30,31% so với thực hiện năm 2014. Trong khi đó, Công ty đạt kế hoạch 50,0 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, giảm 33,68% so với năm 2014. Nguyên nhân là do trong năm 2015, Công ty dự kiến sẽ phải thực hiện trích lập dự phòng đối với một số khoản phải thu khó đòi. Điều này đã làm cho kế hoạch lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm so với năm 2014.

Trong 9 tháng đầu năm 2015, Công ty đã đạt 218,9 tỷ đồng doanh thu thuần và 30,7 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng đạt lần lượt 43,25% và 61,40% kế hoạch năm 2015 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã thông qua. Trong năm 2015, tình hình thị trường chứng khoán biến động bất lợi. Giá trị giao dịch toàn thị trường chỉ bằng 81% so với năm 2014 nên mặc dù thị phần môi giới của MBS tăng 3% so với năm 2014 nhưng phí môi giới giảm khoảng 10 tỷ đồng so năm 2014. Hoạt động của mảng đầu tư tự doanh, dịch vụ ngân hàng đầu tư không đạt được như kỳ vọng. Chính vì vậy, nhiều khả năng Công ty sẽ không hoàn thành được các chỉ tiêu kinh doanh đã được đề ra.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Mã chứng khoán

MBS

4. Tổng số chứng khoán niêm yết

122.124.280 cổ phần

5. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết

1.221.242.800.000 đồng (theo mệnh giá)

6. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức niêm yết

Tổng số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tổ chức niêm yết là **97.216.877 cổ phần, chiếm 79,60% vốn điều lệ**, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật là: **97.216.877 cổ phần, chiếm 79,60% vốn điều lệ**.

Theo mục d khoản 1 điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Bảng 34: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật

STT	Cổ đông	Chức vụ tại MBS	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	
			Trong vòng 1 năm kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Ngân hàng TMCP Quân đội		48.555.469	97.110.937
2	Cao Thị Thúy Nga	Chủ tịch HĐQT	18.937	37.873
3	Đặng Thúy Dung	Thành viên HĐQT	13.750	27.500
4	Đoàn Kim Dung	Thành viên HĐQT	4.200	8.400
5	Nguyễn Thanh Bình	Trưởng Ban Kiểm soát	250	500

STT	Cổ đông	Chức vụ tại MBS	Số lượng cổ phần hạn chế chuyên nhượng	
			Trong vòng 1 năm kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết
6	Nguyễn Kim Chung	Thành viên Ban Kiểm soát	2.225	4.450
7	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	914	1.828
8	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	12.695	25.389
	Tổng cộng		48.608.439	97.216.877

(Nguồn: MBS)

- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyên nhượng theo quy định của tổ chức niêm yết là: **0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.**

7. Phương pháp tính giá

6.1 Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để nhà đầu tư tham khảo tính toán mức giá phù hợp cho cổ phiếu của Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2014:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 122.124.280 cổ phiếu.
- Tổng vốn chủ sở hữu: 1.304.791.226.459 đồng.

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{1.304.791.226.459}{122.124.280} = 10.684 \text{ đồng/cổ phần}$$

Tại thời điểm 30/09/2015:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 122.124.280 cổ phiếu.
- Tổng vốn chủ sở hữu: 1.331.132.508.432 đồng.

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{1.331.132.508.432}{122.124.280} = 10.900 \text{ đồng/cổ phần}$$

6.2 Phương pháp tính giá

- Tính giá theo phương pháp P/E**

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty được tính bằng công thức:

$$P = EPS * P/E_{bq}$$

Trong đó;

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/Ebq_n: được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực chứng khoán có nhiều sự tương đồng nhất với MBS đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

▪ **Tính giá theo phương pháp P/B**

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty tính bằng công thức:

$$P = BV * P/Bbq_n$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/Bbq_n được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực chứng khoán có nhiều sự tương đồng nhất với MBS đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán MB sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 20/11/2015, Công ty có 01 cổ đông là nước ngoài sở hữu 24.631 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ và Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài.

9. Các loại thuế liên quan đến chứng khoán niêm yết

Công ty đang chịu các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài... Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ phiếu Công ty, ngoài ra cổ đông còn chịu thêm thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì từ năm 2014 Công ty áp dụng mức thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế của Công ty và từ năm 2016 sẽ áp dụng thuế suất 20%.

Thuế Giá trị gia tăng

Theo Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng. Các hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng bao gồm các dịch vụ sau:

- Môi giới chứng khoán.
- Tự doanh chứng khoán.

- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Lưu ký chứng khoán.
- Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Quản lý công ty đầu tư chứng khoán.
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
- Dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán.
- Dịch vụ liên quan đến chứng khoán đăng ký.
- Lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- Cho khách hàng vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán và hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Ngoài các đối tượng trên các hoạt động kinh doanh khác thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

Thuế Môn bài

Theo Thông tư 42/2013/TT-BTC ngày 17/05/2013 hướng dẫn bổ sung, sửa đổi thông tư 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/08/2002 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức thuế môn bài. Hàng năm công ty phải đóng tiền thuế môn bài như sau:

- Tại Công ty: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)
- Tại Chi nhánh: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT

Tổ chức niêm yết

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2013 và năm 2014 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3946 1600 Fax : (84-4) 3946 1601

Website: www.kpmg.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động;
- 2. Phụ lục 2:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết;
- 3. Phụ lục 3:** Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014, BCTC quý III năm 2015 của Công ty.

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

CAO THỊ THÚY NGA

TRẦN HẢI HÀ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG**

NGUYỄN THANH BÌNH

CHU HẢI CÔNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÙNG THỊ THANH HÀ